

**ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN
ĐẢNG ỦY XÃ QUẾ PHONG**

*

Số -CV/ĐU

*V/v định hướng công tác
tuyên truyền miệng tháng 10/2025*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quế Phong, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 617-CV/BTGDVTU, ngày 26/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy "Về việc định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 10/2025"; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thường trực Đảng ủy đề nghị Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt hiệu quả công tác tuyên truyền miệng tháng 10/2025, cụ thể:

1. Tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân nắm được tình hình chính trị, thời sự nổi bật trong tháng. Qua đó, nâng cao nhận thức, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng quyết tâm, trách nhiệm chính trị cao cho cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân, khắc phục khó khăn gian khổ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Chủ động nắm chắc tình hình trên địa bàn, nhất là liên quan đến tình hình an ninh tôn giáo, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm; tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, luận điệu xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội. Nâng cao cảnh giác, chủ động có phương án phối hợp xử trí các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

Thường trực Đảng ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện.

(gửi kèm Công văn này Nội dung định hướng tuyên truyền trọng tâm; Tổng hợp tình hình thời sự chính trị nổi bật trong tháng và một số chuyên đề quan trọng khác).

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Ban TG&DV Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Thị Lan-BTG&DVTU (theo dõi),
- Thường trực Đảng ủy (b/c),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Phòng Văn hóa - xã hội,
- Trung tâm Văn hóa-TT&TT xã,
- Các đ/c lãnh đạo Ban XDĐ Đảng ủy xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trương Thị Tuyết Mai

NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM
(kèm theo Công văn số -CV/ĐU, ngày 30/9/2025 của BTV Đảng ủy xã).

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- *Tiếp tục tuyên truyền nội dung và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; hoạt động và kết quả đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương, nhất là các quyết định của đại hội về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025-2030; tăng cường công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước thềm Đại hội XIV của Đảng. Chú ý nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong các kết luận gần đây như: Kết luận số 185-KL/TW 22/8/2025; Kết luận 190-KL/TW ngày 3/9/2025; Kết luận số 191-KL/TW ngày 12/9/2025.*

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện Kế hoạch và Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhằm tập hợp và phát huy trí tuệ, quyền làm chủ của Nhân dân tham gia đóng góp việc hoạch định đường lối, chủ trương, quyết sách quan trọng phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Tiếp tục tuyên truyền các nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; chú ý các nội dung chỉ đạo trong các văn bản mới ban hành, như: Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị nhằm xác định vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị, là cơ sở để thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.*

- *Tuyên truyền những nội dung cốt lõi của 03 nghị quyết chuyên đề về Bảo đảm*

an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân (các nghị quyết 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW); khẳng định 03 nghị quyết này tiếp nối và bổ sung quan trọng cho "Bộ tứ trụ cột" chiến lược, tạo nên một chỉnh thể thống nhất về các mũi đột phá để hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm, xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, trường tồn và bền vững.

Lan tỏa các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến các nội dung trên, nhất là việc quán triệt và thực hiện nghiêm một số nguyên tắc trong quá trình triển khai các Nghị quyết này, đó là: 5 nhất quán (chính trị-pháp lý-dữ liệu- phân bổ nguồn lực -truyền thông); 3 công khai (mục tiêu- tiến độ- kết quả); 3 sớm (sớm hoàn thiện thể chế- sớm khởi động dự án trọng điểm- sớm bố trí vốn) và 5 rõ (rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả). Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chương trình, kế hoạch hành động của Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện 03 nghị quyết. Phản ánh sinh động quá trình triển khai 03 nghị quyết trong thực tiễn, đề cao vai trò, trách nhiệm, quyết tâm chính trị mạnh mẽ, hành động quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, trước hết là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- *Tuyên truyền nỗ lực của Quốc hội trong việc triển khai tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế*; tiếp tục tuyên truyền những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 sau sửa đổi, bổ sung một số điều; Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Tuyên truyền Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; định hướng tuyên truyền trong Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW ngày 11/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. Chú ý nhấn mạnh bối cảnh diễn ra Cuộc bầu cử, đó là công cuộc đổi mới đất nước gần 40 năm đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp đang được vận hành; ý

nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031; lộ trình thời gian và các nhiệm vụ triển khai.

Tuyên truyền, phản ánh diễn biến, nội dung Kỳ họp thứ 10 - kỳ họp cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, gắn với tuyên truyền những hoạt động đổi mới của Quốc hội trong các công tác lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; những thành tựu quan trọng của Quốc hội qua 80 năm và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- *Tuyên truyền tình hình, kết quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp*; các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp theo Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết 268/NQ-CP ngày 31/8/2025 của Chính phủ; khẳng định chủ trương này đã nhận được sự đồng thuận của nhân dân, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đạt được những kết quả tích cực; sự chỉ đạo kịp thời của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là về thể chế, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp cơ sở, về công tác quy hoạch, đất đai, về tổ chức bộ máy và biên chế, công tác cán bộ, xây dựng cơ chế tài chính đặc thù, phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính 02 cấp...

- *Tuyên truyền Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, xã tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư; Hướng dẫn và Đề cương của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam*; nhiệm vụ của các bộ, ban, ngành trong Công văn số 1121/TTg-QHĐP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc phối hợp, tạo điều kiện tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Tình hình, kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- *Tuyên truyền tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2025*, chú trọng phân tích, làm rõ kết quả triển khai những nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, ứng phó linh hoạt, kịp thời với những vấn đề cấp bách phát sinh, biến động từ bên ngoài.

Chú ý nội dung chỉ đạo trong một số văn bản mới, như: Công điện số 165/CD-TTg, ngày 16/9/2025 về việc tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao đời

sống nhân dân; Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2025-2027; Công điện số 160/CĐ-TTg, ngày 09/9/2025 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và ổn định thị trường gạo; Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh; chỉ đạo của Thủ tướng tại Hội nghị toàn quốc thúc đẩy đầu tư công năm 2025; Nghị định 231/2025/NĐ-CP, ngày 26/8/2025 quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 24/CT-TTg, ngày 13/9/2025 về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử...

- *Tiếp tục tuyên truyền các nội dung về Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI*: Nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 15/10/2024 về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Đề án tổ chức đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, với chủ đề: "Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng" được phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-HĐTĐKT ngày 16/5/2025; tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; vị trí, vai trò của thi đua yêu nước trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025; kết quả các phong trào thi đua nổi bật thời gian qua trên các lĩnh vực, nhất là các phong trào thi đua hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các sự kiện lớn, trọng đại của đất nước.

- *Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng chiến lược của nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị* theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhân mạnh chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ ngày 17/9/2025.

- *Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của*

Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân gắn với Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10; kết quả bước đầu trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong mối quan hệ với “Bộ tứ trụ cột” tạo nền tảng thể chế vững chắc, tạo các động lực mới cho phát triển đất nước. Lan toả tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp kinh doanh trung thực, làm ăn chân chính, có đạo đức, văn hoá kinh doanh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng.

- Tuyên truyền bảo vệ môi trường, thực hiện chuyển đổi xanh và phát triển bền vững đất nước theo các chỉ đạo, định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tại Hướng dẫn số 28-HD/BTGDVTW, ngày 17/9/2025, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của môi trường trong chiến lược phát triển quốc gia; từng bước hình thành tư duy mới, coi bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện chuyển đổi xanh là yếu tố nền tảng, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh môi trường quốc gia.

- Tiếp tục tuyên truyền về phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

3. Về các hoạt động đối ngoại, ngoại giao quan trọng của Đảng, Nhà nước

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, xác định rõ hội nhập quốc tế là động lực chiến lược trên cơ sở phát huy tối đa nội lực đi đôi với tranh thủ ngoại lực, gắn kết chặt chẽ hội nhập với bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa hợp tác, vừa đấu tranh.

- Tuyên truyền kết quả các hoạt động đối ngoại quan trọng của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Chủ tịch nước Lương Cường và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 80, kết hợp hoạt động song phương tại Hoa Kỳ (từ ngày 21/9 đến 24/9). Chủ tịch nước Lương Cường tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm chiến thắng phát xít của Nhân dân thế giới và làm việc tại Trung Quốc (từ ngày 02 - 04/9/2025). Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) năm 2025 và làm việc tại Trung Quốc (từ ngày 31/8 đến 01/9). Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Đại hội đồng liên Nghị viện các quốc gia Đông Nam Á lần thứ 46 (AIPA-46) và thăm chính

thức Malaysia (từ ngày 16 - 20/9)... Nhấn mạnh ý nghĩa của các hoạt động nêu trên về hợp tác và phát triển vì hòa bình, ổn định của các hoạt động nêu trên; khẳng định mạnh mẽ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam; thể hiện quyết tâm, khát vọng phát triển, hội nhập của đất nước, thu hút tối đa các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước.

- *Tuyên truyền thành tựu, kết quả hợp tác ASEAN, các tác động cũng như hiệu quả, lợi ích của các chương trình, chính sách, hợp tác ASEAN mang lại cho mỗi quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam.* Tuyên truyền nêu bật vị trí, vai trò, đóng góp và dấu ấn của Việt Nam trong quá trình hội nhập và tham gia ASEAN, nhất là trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN gắn kết và chủ động thích ứng, có vai trò dẫn dắt trong các vấn đề khu vực. Phân tích làm rõ những tiềm năng, thế mạnh, các cơ hội cũng như thách thức của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN; ý nghĩa của những kết quả này đối với cuộc sống của người dân Việt Nam.

- *Tuyên truyền Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng.* Đây là lần đầu tiên Việt Nam đăng cai lễ ký một Công ước của Liên Hợp Quốc; khẳng định cam kết mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước trong hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, nâng cao nhận thức và năng lực phòng ngừa của người dân đối với tội phạm mạng, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng môi trường kinh doanh ổn định, an toàn, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam là đề cao luật pháp quốc tế, chủ trương chủ động tham gia, đóng góp tích cực vào công việc chung của Liên Hợp Quốc để giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.

- *Tiếp tục tuyên truyền Chương trình vận động ủng hộ Nhân dân Cuba với chủ đề “65 năm nghĩa tình Việt Nam - Cuba”* do Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam tổ chức.

4. Một số nội dung cần tuyên truyền trong tỉnh, trong xã

4.1. Trong tỉnh.

- Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 theo tinh thần Công văn số 76-CV/ĐU, ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Tuyên truyền kết quả Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh - năm 2025.

- Tuyên truyền Hội nghị biểu dương, khen thưởng các điển hình “Dân vận khéo” và điểm sáng quy chế dân chủ tiêu biểu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, theo Kế hoạch số 16-KH/BTGDVTU, ngày 05/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân

vận Tỉnh ủy.

4.2. Trong xã.

- Tuyên truyền kỷ niệm 95 năm ngày truyền thống các Ban xây dựng Đảng (ngành Tổ chức xây dựng Đảng 14/10; công tác Dân vận của Đảng 15/10), Văn phòng cấp ủy (18/10) và 76 năm ngày thành lập ngành Kiểm tra của Đảng (16/10); 95 năm ngày truyền thống Hội Nông dân Việt Nam (14/10), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10).

- Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền kết quả và triển khai Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quế Phong lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

- Tuyên truyền các phong trào thi đua, các công trình, phần việc của địa phương lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; kết quả thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các phong trào thi đua yêu nước, các mô hình điển hình “Dân vận khéo”, điểm sáng về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các cuộc vận động hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho Nhân dân...

- Tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, gắn với tuyên truyền nhiệm vụ năm học mới 2025-2026 của các địa phương trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, theo Kết luận số 178-KL/TW, ngày 17/7/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Tuyên truyền tình hình kinh tế - xã hội 09 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Cán bộ, công chức theo Kế hoạch số 680/KH-UBND, ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân tỉnh Nghệ An.

- Tập trung thông tin, phản ánh về tình hình mưa bão, lũ lụt trên địa bàn xã; đẩy mạnh tuyên truyền chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, tỉnh, xã. Tăng cường tuyên truyền khắc phục hậu quả mưa bão, lũ lụt và chủ động phòng chống, ứng phó với thiên tai mùa mưa bão.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lợi ích quốc gia dân tộc.

5. Một số nội dung quan trọng khác

- *Nâng cao nhận thức toàn xã hội về sự nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và tầm quan trọng của công tác phòng ngừa, ứng phó;*

không để người dân hoang mang, thụ động, hay tin vào thông tin sai lệch; tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn và 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Tiếp tục lan toả mạnh mẽ Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức, kỹ năng số cơ bản cho mọi người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, bao trùm, sâu rộng, không ai bị bỏ lại phía sau.* Nêu cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên, cán bộ, công chức trong tiên phong, gương mẫu tham gia học tập kỹ năng số, chuyển đổi phương thức làm việc cho phù hợp với thời đại số.

- *Tuyên truyền hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ 04/10”,* huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Nhấn mạnh nguyên tắc “Chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính; kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy và có biện pháp khắc phục; xác định phòng cháy, phòng ngừa tai nạn, sự cố là nhiệm vụ thường xuyên”.

- *Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, triển khai toàn diện đường lối, quan điểm của Đảng về Văn hóa, khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; văn hóa là sức mạnh mềm, là "năng lượng gốc" to lớn của dân tộc Việt Nam; tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

- *Tiếp tục tuyên truyền về công tác nhân quyền, khẳng định quan điểm, chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước, những thành tựu, nỗ lực của Việt Nam trong bảo đảm và thúc đẩy quyền con người trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo; chủ động phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.*

- *Tuyên truyền các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng khác như:* Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10; Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025 với chủ đề “Học để phát triển bản thân, làm chủ tri thức và công nghệ, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng”; Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10; Kỷ niệm 71 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2025); Kỷ niệm 69 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2025) ...

TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH THỜI SỰ CHÍNH TRỊ NỔI BẬT TRONG THÁNG
(kèm theo Công văn số -CV/ĐU, ngày 30/9/2025 của BTV Đảng ủy xã).

I. ĐÀM PHÁN HẠT NHÂN NGA-MỸ-TRUNG, CƠ HỘI VÀ RÀO CẢN

Trong nỗ lực mở rộng khuôn khổ kiểm soát vũ khí hạt nhân toàn cầu, Tổng thống Mỹ Donald Trump mới đây tái khẳng định mong muốn khởi động các cuộc đàm phán ba bên với Nga và Trung Quốc.

Ngay sau lời kêu gọi của ông Trump, Trung Quốc đã lập tức có phản hồi thận trọng, khẳng định trách nhiệm tiên phong trong giải trừ vũ khí hạt nhân thuộc về Mỹ và Nga - hai cường quốc sở hữu kho vũ khí lớn nhất thế giới. Theo giới quan sát, đề xuất của Mỹ mở ra cơ hội hiếm hoi cho đối thoại chiến lược giữa ba nước, nhưng cũng đồng thời bộc lộ rõ những khoảng cách và thách thức khó vượt qua trên con đường xây dựng một cơ chế kiểm soát hạt nhân toàn diện.

Ngày 26/8/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump tái khẳng định mong muốn thúc đẩy các cuộc đàm phán kiểm soát vũ khí hạt nhân với Nga và Trung Quốc - một nỗ lực được ông nhiều lần nhấn mạnh nhằm ngăn chặn nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân và giảm thiểu các mối đe dọa chiến lược toàn cầu.

Phát biểu tại Nhà Trắng trước cuộc gặp Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung, ông Trump nêu rõ: “Điều chúng tôi đang cố gắng thực hiện với Nga và Trung Quốc là phi hạt nhân hóa và đó là vấn đề rất quan trọng. Tôi cho rằng, đây là một mục tiêu lớn, nhưng Nga sẵn sàng làm điều đó và tôi tin rằng Trung Quốc cũng sẽ sẵn sàng”.

Tổng thống Trump cũng tiết lộ đã nêu vấn đề này với Tổng thống Nga Vladimir Putin và bày tỏ hy vọng có thể đưa Trung Quốc vào tiến trình đàm phán hạt nhân - điều chưa từng xảy ra trong các khuôn khổ kiểm soát vũ khí lớn trước đây, vốn chủ yếu là song phương giữa Nga và Mỹ.

Ngay sau phát biểu của Tổng thống Trump, Trung Quốc đã có phản ứng chính thức. Tại cuộc họp báo thường kỳ (26/8/2025), người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Quách Gia Côn cho rằng đề xuất của Mỹ là “chưa phù hợp với thực tế”, đồng thời nhấn mạnh các quốc gia đang sở hữu kho vũ khí hạt nhân lớn nhất thế giới, trong đó có Nga và Mỹ cần có trách nhiệm tiên phong trong nỗ lực giải trừ hạt nhân.

“Các quốc gia có kho vũ khí hạt nhân lớn nhất nên nghiêm túc thực hiện các trách nhiệm ưu tiên đặc biệt của mình đối với việc giải trừ vũ khí hạt nhân, và tiếp tục giảm đáng kể và thực chất kho vũ khí hạt nhân để tạo điều kiện cho việc đạt được mục tiêu cuối cùng là giải trừ vũ khí toàn diện và hoàn toàn. Tiềm lực hạt nhân của Trung Quốc không thể so sánh với Mỹ và Nga cả về quy mô lẫn môi trường chiến lược. Trung Quốc sẽ duy trì năng lực hạt nhân ở mức tối thiểu cần thiết cho an ninh quốc gia và sẽ không tham gia chạy đua vũ trang với bất kỳ quốc gia nào khác”.

Nga chưa có phản hồi trước đề xuất mới này của Tổng thống Trump. Tuy nhiên, phát biểu ngay trước cuộc gặp được chờ đợi với Tổng thống Mỹ tại Alaska ngày 15/8/2025, Tổng thống Vladimir Putin khẳng định, nếu các bên tiến tới các giai đoạn tiếp theo và đạt được các thỏa thuận trong lĩnh vực kiểm soát vũ khí tấn công chiến lược, điều đó sẽ tạo điều kiện lâu dài cho hòa bình giữa hai nước, ở châu Âu và trên toàn thế giới.

Tuyên bố này được đánh giá là tín hiệu hiếm hoi từ Nga trong bối cảnh quan hệ Nga - Mỹ vẫn đang căng thẳng do cuộc chiến ở Ukraine và sau khi hiệp ước hạt nhân New START - văn kiện kiểm soát vũ khí song phương duy nhất còn lại- bị đình chỉ hiệu lực vào năm 2023. Dù ngừng tham gia hiệp ước, Nga vẫn khẳng định sẽ tuân thủ các giới hạn được quy định trong New START, cho thấy khả năng đối thoại chiến lược vẫn chưa bị đóng lại hoàn toàn.

Theo đánh giá của giới phân tích, đề xuất của Mỹ về một cơ chế kiểm soát hạt nhân ba bên với sự tham gia của Trung Quốc, dù mang tính dài hạn nhưng phản ánh nhu cầu cấp bách trong việc xây dựng một cấu trúc an ninh hạt nhân toàn diện hơn, phù hợp với bối cảnh địa chính trị đang thay đổi.

Tuy nhiên, khoảng cách trong quan điểm, năng lực răn đe hạt nhân không cân xứng, cùng những khác biệt về chiến lược an ninh giữa ba cường quốc sẽ là những trở ngại lớn cần vượt qua. Trong ngắn hạn, triển vọng một khuôn khổ kiểm soát hạt nhân ba bên vẫn còn mờ nhạt, song các phát biểu vừa qua cho thấy các bên ít nhiều đã có sự điều chỉnh về lập trường và thể hiện ý chí chính trị nhằm giảm thiểu nguy cơ đối đầu chiến lược.

II. CUỘC KHỦNG HOẢNG F-35 Ở CHÂU ÂU, DẤU HIỆU XOAY TRỤC QUỐC PHÒNG KHỎI MỸ

Quyết định bất ngờ của Tây Ban Nha và làn sóng phản đối tại Thụy Sĩ đang báo hiệu một sự chuyển hướng lớn: châu Âu không muốn phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ, mà lựa chọn đầu tư vào công nghệ quân sự “của chính mình”.

Nhận định với Tạp chí An ninh Quốc gia (nationalsecurityjournal.org) có trụ sở tại Mỹ mới đây, Tiến sĩ Andrew Latham, nghiên cứu viên không thường trú tại Defense Priorities và là Giáo sư quan hệ quốc tế và lý thuyết chính trị tại Đại học Macalester ở Saint Paul, Minnesota cho rằng, quyết định gây sốc của Tây Ban Nha khi hủy bỏ kế hoạch mua máy bay F-35 và dư luận phản đối mạnh mẽ tại Thụy Sĩ đối với thương vụ này đã báo hiệu một sự chuyển hướng quan trọng trong chính sách quốc phòng châu Âu. Sau nhiều năm phụ thuộc vào công nghệ quân sự của Mỹ, các quốc gia châu Âu đang tính toán lại về chi phí của sự lệ thuộc này và tìm kiếm con đường tự chủ.

1. Những quyết định bất ngờ và nguyên nhân phía sau

Tây Ban Nha từ lâu được kỳ vọng sẽ chọn F-35B để thay thế phi đội Harrier trên tàu sân bay Juan Carlos I. Thay vào đó, nước này đã gây bất ngờ khi quyết định mua 25 máy bay Eurofighter Typhoon mới và tăng cường đầu tư vào máy bay chiến đấu mới trong chương trình có tên là Hệ thống Tác chiến trên không tương lai (FCAS).

Trường hợp Thụy Sĩ cũng không kém phần đáng chú ý. Chỉ 3 năm trước, nước này đã thông qua cuộc trưng cầu dân ý để mua 36 máy bay F-35A với giá 6 tỷ Franc Thụy Sĩ. Tuy nhiên, Washington đã từ chối chốt giá và quyết định áp đặt thuế quan mới đối với hàng xuất khẩu của Thụy Sĩ, khiến kế hoạch này gặp nhiều trở ngại.

Một trong những lý do chính khiến các quốc gia châu Âu từ chối F-35 là "sự độc quyền" mà tập đoàn Lockheed Martin đã xây dựng. Theo mô hình này, Mỹ kiểm soát mọi nâng cấp, phần mềm và dữ liệu hoạt động của máy bay trong tương lai.

Điều này có nghĩa là phần mềm chỉ có thể được thay đổi và cải tiến khi được Mỹ cho phép. Mua F-35 đồng nghĩa với việc cam kết với một hệ sinh thái do Mỹ sở hữu, trong đó Washington sẽ kiểm soát phụ tùng, các nâng cấp tương lai và thậm chí cả dữ liệu vận hành.

Vấn đề chi phí cũng là một yếu tố quan trọng. Trong các cuộc họp kín với các quan chức chính phủ Thụy Sĩ, Washington đã lảng lẽ giải thích rằng hợp đồng chưa được chốt hoàn toàn và dễ bị ảnh hưởng bởi lạm phát cũng như chi phí vật liệu tăng. Việc tăng giá khoảng 650 triệu franc Thụy Sĩ bất ngờ được đưa trở lại bàn đàm phán, khiến cái gọi là "hợp đồng giá cố định" không còn cố định như đã thỏa thuận ban đầu. Kết quả là, chi phí của F-35 tăng vọt đã đặt ra câu hỏi nghiêm túc về khả năng chi trả cho loại máy bay này trong dài hạn.

2. Lợi ích kinh tế và ngành công nghiệp nội bộ

Quyết định chuyển hướng sang các giải pháp châu Âu mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho các quốc gia. Bằng cách chuyển hàng tỷ USD vào các chương trình châu Âu, Madrid sẽ đảm bảo rằng hoạt động mua sắm thúc đẩy chuỗi cung ứng châu Âu, duy trì và tạo việc làm, đồng thời phát triển chuyên môn kỹ thuật dưới sự sở hữu của châu Âu.

Mỗi euro hoặc franc Thụy Sĩ chi cho F-35 là một euro hoặc franc Thụy Sĩ lưu thông trong nền kinh tế Mỹ. Ngược lại, chi tiêu cho Eurofighter hoặc FCAS vẫn ở lại châu Âu, hỗ trợ việc làm, củng cố chuyên môn kỹ thuật nội bộ và duy trì nền kinh tế quốc phòng toàn châu Âu.

Ngoài ra, sự phụ thuộc vào công nghệ quân sự của Mỹ tạo ra rủi ro chiến lược nghiêm trọng trong thời đại các liên minh đang rạn nứt. Điều này có thể chấp nhận được khi Washington có mối quan hệ chặt chẽ với các đồng minh châu Âu, nhưng sẽ trở thành một rủi ro chiến lược nếu các liên minh bắt đầu rạn nứt hoặc chịu tác động của thuế quan và can thiệp chính trị.

So với F-35, Eurofighter vẫn là một máy bay đa năng có năng lực và tầm ảnh hưởng lớn, có khả năng thích ứng cao hơn, dễ nâng cấp hơn và thuộc sở hữu của châu Âu. FCAS, vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu và phát triển, hứa hẹn sẽ mang đến những đặc điểm của thế hệ thứ 6 - tàng hình, phối hợp tác chiến có người lái và không người lái, tác chiến điện tử tiên tiến và hệ thống chỉ huy hiện đại - tất cả đều do châu Âu kiểm soát ngay từ đầu.

3. Một số thách thức đặt ra

Tuy nhiên, sự chuyển hướng này sẽ không thành công trừ khi châu Âu khắc phục được tình trạng phân mảnh công nghiệp mãn tính. Lục địa châu Âu hoàn toàn có khả năng chế tạo máy bay chiến đấu thế hệ thứ 6, chỉ là họ thiếu sự thống nhất để chế tạo một sản phẩm thành công.

FCAS sẽ gặp khó khăn trong những hạn chế nội địa tương tự như các phiên bản tiền nhiệm nếu các đối tác không thể đồng ý chia sẻ công việc, thống nhất về sở hữu trí tuệ và đạt được sự thống nhất về mục đích và cơ cấu công nghiệp cần thiết.

Giáo sư Latham kết luận, quyết định từ chối F-35 của các quốc gia châu Âu không chỉ dựa trên khả năng chi trả hay chủ quyền công nghiệp. Đây là một chính sách bảo hiểm cho tương lai - quyết định trả giá ngay bây giờ để tránh phải trả giá đắt hơn dưới hình thức mất quyền tự chủ. Tự chủ là một vấn đề tốn kém, nhưng sự phụ thuộc có thể còn tốn kém hơn nữa theo những cách không nhất thiết phải thấy rõ ngay lập tức. Tây Ban Nha đã quyết định đặt cược vào châu Âu thay vì Mỹ, và Thụy Sĩ có thể sẽ làm theo.

Câu hỏi quan trọng tiếp theo là liệu châu Âu có tìm được sự đồng thuận về ý chí và mục đích để xây dựng một nền công nghiệp quốc phòng thống nhất, hay các thế lực bên ngoài lục địa sẽ tiếp tục quyết định tương lai bầu trời châu Âu.

III. HOÀN THÀNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT LÀ CÔNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CỦA Ý ĐẢNG, LÒNG DÂN

Trong không khí cả nước vui mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9 (1945-2025), sáng 26/8/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên cả nước đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát trong năm 2025”.

Hội nghị có ý nghĩa, đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam không còn người dân phải ở trong nhà tạm, nhà đột nát, hoàn thành trước 5 năm so với mục tiêu Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; thực hiện hiệu quả cao Kết luận số 97-KL/TW của Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII và Chỉ thị số 34-CT/TW của Ban Bí thư.

Hội nghị diễn ra theo hình thức trực tiếp tại điểm cầu chính Trụ sở Chính phủ, trực tuyến với các điểm cầu tại 34 tỉnh, thành phố.

Dự hội nghị có các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị: Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Nguyễn Trọng Nghĩa, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình; Chánh văn phòng Trung ương Đảng Lê Hoài Trung; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang; các Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội; lãnh đạo cơ quan của Đảng ở Trung ương, Quốc hội; Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; lãnh đạo các tỉnh, thành phố; đại diện Đại sứ quán các nước, tổ chức quốc tế tại Việt Nam; lãnh đạo tập đoàn, doanh nghiệp tiêu biểu.

1. Dấu mốc lịch sử - kỳ tích Việt Nam

Thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngày 13/4/2024 tại Hòa Bình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương đã phát động phong trào thi đua Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên cả nước từ nay đến năm 2025.

Ngày 05/10/2024 tại Hà Nội, Chính phủ đã phát động Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước để huy động nguồn lực hỗ trợ thực hiện mục tiêu trong năm 2025 hoàn thành 3 nhiệm vụ gồm hỗ trợ nhà ở cho người có công; hỗ trợ nhà ở cho người dân theo các chương trình mục tiêu quốc gia; xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ngoài 2 nhóm hỗ trợ trên.

Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát các cấp; ban hành văn bản hướng dẫn, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Với lời kêu gọi của Thủ tướng “ai có gì giúp nấy, ai có công giúp công, có của giúp của, ai có nhiều giúp nhiều, có ít giúp ít”, Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025” được toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, toàn quân, toàn dân, các doanh nghiệp, tổ chức tích cực hưởng ứng tham gia.

Đến nay, cả nước đã xây mới, sửa chữa 334.234 căn nhà (xây mới 255.310 căn, sửa chữa 78.924 căn); cùng với ngân sách nhà nước, cả nước huy động được hơn 24.761 tỷ đồng để thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; huy động hỗ trợ hơn 2,7 triệu ngày công lao động với hơn 454.000 lượt người hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở.

Nhiều bộ, cơ quan đã huy động nguồn lực và hỗ trợ rất lớn cho Chương trình như: Bộ Quốc phòng đã hỗ trợ gần 1.000 tỷ đồng, huy động hơn 414.000 ngày công và gần 63.000 lượt phương tiện. Bộ Công an đã hỗ trợ trên 790 tỷ đồng, huy động 534.000 ngày công và hỗ trợ nguyên vật liệu xây dựng.

Ngành ngân hàng đã hỗ trợ hơn 1.800 tỷ đồng; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huy động thông qua Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương hơn 125,88 tỷ đồng; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp bộ Đoàn trên cả nước đã đóng góp hơn 485.000 ngày công lao động...

Nhiều mô hình, cách làm hay được triển khai, trong đó tiêu biểu là các mô hình như “Mỗi người một tay để xây mái ấm” tại Lâm Đồng; “Nghĩa xóm làng, tác vàng cũng hiền” ở Tuyên Quang; “3 cứng trong lòng dân” ở Quảng Trị; “Tấc đất nghĩa tình” ở Bắc Giang (cũ); “Thành lập đội thanh niên xung kích, đội mô tô tình nguyện tham gia giúp các hộ dân vận chuyển, xây dựng nhà ở miễn phí” ở Hà Giang (cũ); “Tổ đội xung kích tình nguyện” tại các xã miền núi của tỉnh Quảng Nam (cũ). Tỉnh Lào Cai thành lập các “tổ đổi công” giúp nhau xây dựng nhà; tỉnh Vĩnh Long có mô hình 1 ngày dã ngoại giúp dân, mô hình đồng hành cùng người nghèo, mô hình nghe dân nói, làm dân tin...

Đại diện các cơ quan, bộ, ngành, địa phương đã tham luận về kết quả, kinh nghiệm triển khai Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”. Đại biểu đại diện cho 334.234 gia đình vừa được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát xúc động bày tỏ cảm ơn sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và tình cảm, sự chung tay của các cấp, ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, bà con lối xóm đã chung tay, góp sức để họ có được mái ấm kiên cố, yên tâm sinh sống, làm việc, phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.

Thủ tướng Phạm Minh Chính xúc động trước thành quả ngoài mong đợi của Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” dưới sự lãnh đạo của Đảng mà chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư Tô Lâm.

Thủ tướng nhấn mạnh, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Thực hiện mong muốn của Người, trong suốt lịch sử cách mạng, Đảng ta không có mục tiêu nào khác ngoài mục tiêu mang lại độc lập, tự do cho dân tộc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Với quan điểm xuyên suốt lấy con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực và là nguồn lực quan trọng nhất cho sự phát triển, “không để ai bị bỏ lại phía sau”, Đảng, Nhà nước luôn đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều cơ chế chính sách và ưu tiên dành nguồn lực tập trung chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho nhân dân, trong đó có việc hỗ trợ đồng bào nghèo, đối tượng chính sách, người yếu thế có nhà ở ổn định, an toàn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và truyền thống mang tính triết lý của dân tộc ta “an cư, lạc nghiệp”, những năm qua, chúng ta đã triển khai nhiều chương trình, chính sách về nhà ở cho người có công, phát triển nhà ở cho hộ nghèo. Tuy nhiên, việc thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều hộ gia đình vẫn phải sống trong những ngôi nhà tạm, dột nát, đến cuối năm 2023 còn gần 400.000 căn nhà tạm, nhà dột nát.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đặt ra mục tiêu đến năm 2030 “xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, nhất là người có công với cách mạng”.

Theo Thủ tướng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương và toàn dân, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai thần tốc, táo bạo, không ngừng rút ngắn thời gian hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát; hoàn thành sớm 5 năm 4 tháng so với mục tiêu của Nghị quyết số 42 của Trung ương và trước 4 tháng so với mục tiêu khi phát động phong trào thi đua. Trong đó, đã hoàn thành toàn bộ nhà ở cho người có công, thân nhân liệt sỹ trước ngày 24/7/2025.

Khẳng định, việc hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước là “công trình quốc gia đặc biệt”, của “ý Đảng, lòng dân”, của “tình dân tộc, nghĩa đồng bào”, có ý nghĩa chính trị, xã hội nhân văn sâu sắc, Thủ tướng cho rằng đây cũng chính là một kỳ tích Việt Nam trong công cuộc giảm nghèo bền vững, củng cố nền tảng cho quan điểm phát triển vì sự công bằng, tiến bộ xã hội và bền vững của đất nước ta trong thời kỳ mới - là thành tựu nổi bật, thiết thực chào mừng 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9, kỷ niệm 80 năm truyền thống Công an nhân dân và chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

2. Phát huy, nhân rộng chương trình trong công tác an sinh xã hội

Thủ tướng Phạm Minh Chính chia sẻ quá trình chỉ đạo sát sao, nhất là sự điều chỉnh trong chính sách và tổ chức thực hiện, cũng như sự vào cuộc sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trong triển khai Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” và ý nghĩa to lớn của chương trình.

Thủ tướng ghi nhận, đánh giá cao, chúc mừng và nhiệt liệt biểu dương sự nỗ lực vượt bậc và kết quả xóa nhà tạm, nhà dột nát của các cấp, ngành, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên cùng toàn thể đồng bào, chiến sĩ cả nước, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

Chỉ rõ các bài học kinh nghiệm quý trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; để phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được về xóa nhà tạm, nhà dột nát, đồng thời tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác an sinh xã hội, trong thời gian tới, Thủ tướng đề nghị Ban Chỉ đạo, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, xác định việc chăm lo, hỗ trợ nhà ở đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài.

Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục rà soát, sớm hoàn thiện chính sách trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo và chính sách tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao các điều kiện bảo đảm an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

Đối với các hộ đã được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát, Thủ tướng lưu ý đây mới chỉ là nền tảng bước đầu để “an cư”, thời gian tới các bộ, ngành, địa phương cần có chính sách đột phá hỗ trợ để các hộ này để “lạc nghiệp”, phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam cơ bản không còn hộ nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương quán triệt chủ trương của Đảng về sử dụng ngân sách nhà nước là nguồn lực chủ yếu, nền tảng trong bảo đảm an sinh xã hội đi cùng với huy động nguồn lực xã hội, nhất là trong đào tạo nghề, giải quyết sinh kế, việc làm cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết sinh kế, việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở..., trước hết là đối với những hộ được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Từ những kinh nghiệm thực tiễn trong phát động, tổ chức thực hiện phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Thủ tướng yêu cầu Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương cần tiếp tục cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng các phong trào thực hiện các chương trình an sinh xã hội khác, bảo đảm lay động được tâm can của toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị chung tay thực hiện, vì quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của đồng bào ta.

Thủ tướng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức trực thuộc tích cực phối hợp hơn nữa với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong công tác bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt việc giám sát, phản biện quá trình xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội; thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, kiến nghị với các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan nhà nước các cấp kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền lợi của người dân.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ đạo các lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, gắn bó máu thịt với nhân dân, vừa là lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, vừa là chỗ dựa vững chắc trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an sinh cho đồng bào, nhất là ở vùng biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; tiếp tục đi đầu trong các phong trào giúp dân giảm nghèo bền vững, xây dựng nhà ở kiên cố, trường học, trạm y tế, hỗ trợ phòng chống thiên tai, dịch bệnh; đồng thời làm cầu nối đoàn kết quân-dân, để mỗi mái nhà nơi biên cương, hải đảo thực sự là pháo đài vững chắc bảo vệ Tổ quốc và là điểm tựa yên bình cho nhân dân.

Thay mặt Chính phủ, Ban Chỉ đạo và Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương, Thủ tướng trân trọng cảm ơn sự quan tâm đặc biệt, chỉ đạo sâu sát của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác an sinh xã hội trong đó có xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Thủ tướng đồng thời gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các cấp, ngành, cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, hội, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, nhà hảo tâm, đồng bào, đồng chí, chiến sỹ cả nước đã chung sức, đồng lòng, chung tay cùng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương hoàn thành thần tốc nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng và thâm đậm nhân văn này được Đảng, nhân dân giao phó.

Thủ tướng tin tưởng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn quân ta tiếp tục thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 42-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục

đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; góp phần hoàn thành 2 mục tiêu 100 năm; đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Tại Hội nghị, 19 tập thể được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; 19 tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do có thành tích xuất sắc thực hiện Chương trình và phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025”.

IV. TRIỂN LÃM THÀNH TỰU ĐẤT NƯỚC, SỰ KIỆN LAN TỎA KHÁT VỌNG VƯỜN MÌNH

Triển lãm là sự kiện có ý nghĩa quan trọng; là dịp để nhìn lại chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng cũng vô cùng vinh quang của dân tộc; khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Ngày 28/8/2025, Triển lãm Thành tựu đất nước chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2025) với chủ đề “80 năm hành trình Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” khai mạc tại Trung tâm Triển lãm Việt Nam, Đông Anh, Hà Nội.

Triển lãm là sự kiện có ý nghĩa quan trọng; là dịp để công chúng nhìn lại chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng cũng vô cùng vinh quang của dân tộc; khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; củng cố niềm tin vào tương lai tươi sáng của đất nước; tạo động lực, truyền cảm hứng cho toàn dân tộc bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, hùng cường, thịnh vượng.

1. Bức tranh toàn cảnh thành tựu đất nước

Trình bày báo cáo tổng thể về triển lãm, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng cho hay nội dung trọng tâm của triển lãm là khẳng định yếu tố then chốt cho mọi thành công đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý, điều hành hiệu quả của Nhà nước, sự đồng lòng, sáng tạo và nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, của toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong suốt 80 năm qua.

Triển lãm tôn vinh tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ta; truyền cảm hứng, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn mới. Triển lãm không chỉ mang tính tuyên truyền, giáo dục mà còn là một không gian văn hóa trải nghiệm cho người dân và du khách quốc tế.

Triển lãm được tổ chức theo hình thức mở, đa tầng, không gian trưng bày được bố trí logic trên diện tích trưng bày trong nhà và ngoài trời của Trung tâm Triển lãm Quốc gia lên đến gần 260.000m², với 3 phân khu chính.

Khu trưng bày khái quát tại Nhà triển lãm Kim Quy với chủ đề “Việt Nam-Hành trình đến Kỷ nguyên mới” giới thiệu, trưng bày những thành tựu nổi bật của Đất nước trong 80 năm xây dựng và phát triển; giới thiệu văn hóa Việt Nam, đất nước, con người với truyền thống văn hóa 4.000 năm lịch sử; sự giàu có đa dạng văn hóa của 54 dân tộc; sự trù phú của tài nguyên, sản vật ba miền và những công trình kiến trúc nổi bật xưa và nay trên cả nước.

Tại đây, không gian trưng bày chủ đề “95 năm cờ Đảng soi đường” tái hiện những sự kiện lớn, những mốc son chói lọi trong lịch sử Việt Nam hiện đại, những thành tựu của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ.

Tại Nhà Kim Quy còn có không gian trưng bày lịch sử hình thành, thành tựu đổi mới cùng bản sắc văn hóa, tiềm năng, lợi thế phát triển của các địa phương với chủ đề “Tỉnh giàu nước mạnh”; không gian trưng bày thành tựu của các doanh nghiệp với khát vọng, tinh thần phát triển nhanh “như Thánh Gióng” như chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm khi gặp mặt đội ngũ doanh nhân...

Khu triển lãm ngoài trời tại sân Tây, Nam, Đông với chủ đề “Hội nhập và Phát triển” giới thiệu các ngành công nghiệp xanh và hành trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; ngành công nghiệp an ninh-quốc phòng của Việt Nam với chủ đề “Thanh gươm và lá chắn”; ngành công nghiệp hàng không và vũ trụ với “Khát vọng bầu trời”; cùng các không gian biểu diễn nghệ thuật, hội chợ du lịch, ẩm thực...

Nhà triển lãm khối A là triển lãm quốc tế chủ đề “Việt Nam và Thế giới”, khu triển lãm 12 ngành công nghiệp văn hóa với chủ đề “Hội nhập và Sáng tạo.”

Theo Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng, một trong những điểm nhấn nổi bật của Triển lãm lần này chính là việc ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ hiện đại và giới thiệu nhiều ý tưởng trưng bày sáng tạo lần đầu tiên xuất hiện trong một triển lãm quy mô quốc gia.

Công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường, màn hình cảm ứng tương tác, mô hình 3D và trình chiếu đa phương tiện sẽ được tích hợp đồng bộ trong các không gian trưng bày, giúp công chúng không chỉ quan sát mà còn trực tiếp tương tác, khám phá và trải nghiệm, giúp truyền tải nội dung một cách trực quan, sinh động và dễ tiếp cận hơn.

2. Lan tỏa khát vọng vươn mình

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định triển lãm “80 năm hành trình Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” là điểm nhấn đặc biệt, không chỉ tôn vinh chặng đường lịch sử vẻ vang, mà còn lan tỏa lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng vươn mình, khẳng định tiềm lực và vị thế Việt Nam trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Triển lãm thể hiện truyền thống văn hóa, tinh thần lao động hăng say, sản xuất kinh doanh hiệu quả của nhân dân, doanh nghiệp trên mọi miền đất nước; đặc biệt là khắc họa hình ảnh đất nước và con người Việt Nam với lịch sử hào hùng hàng nghìn năm của dân tộc; nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và thống nhất trong đa dạng của 54 dân tộc anh em; sự trù phú của sản vật trên cả 3 miền đất nước; sự phát triển, đi lên của tất cả các bộ, ban, ngành, 34 tỉnh, thành phố trong suốt 80 năm qua.

Theo Thủ tướng Chính phủ, Triển lãm “80 năm hành trình Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” phản ánh sâu sắc và là sự kết tinh đóng góp, cống hiến của toàn Đảng,

toàn dân, toàn quân ta trong suốt lịch sử 80 năm vẻ vang, hào hùng của Cách mạng Việt Nam, với sự tham gia rất tích cực, chủ động, sáng tạo của các cơ quan Đảng ở Trung ương, các cơ quan của Quốc hội, các cấp, các ngành, các địa phương, đại diện cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Triển lãm còn là một “trường học sống động”, với sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, đưa lịch sử trở nên gần gũi, dễ tiếp cận, đề những thế hệ hôm nay hiểu rõ hơn về nguồn cội, về những hy sinh to lớn và thành tựu của các thế hệ cha anh đi trước; từ đó tiếp thêm động lực, truyền cảm hứng, nuôi dưỡng khát vọng đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Ngay sau khi thực hiện nghi thức Khai mạc triển lãm, Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và các đại biểu đã tham quan các không gian trưng bày thành tựu đất nước.

Triển lãm mở cửa miễn phí, đón nhân dân và du khách tới tham quan từ ngày 28/8/2025 đến ngày 15/9/2025.

V. CHẶNG ĐƯỜNG 80 NĂM VIỆT NAM XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN QUỐC GIA BỀN VỮNG VÀ TỰ CƯỜNG

Sau thời kỳ đấu tranh giành độc lập, Việt Nam đang bước đến thêm của một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử: Sau hơn 80 năm bị thực dân đô hộ, dân tộc Việt Nam chính thức bước vào kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước. Sự kiện này không chỉ kết thúc một chuỗi dài đêm trường nô lệ, mà còn mở ra cánh cửa cho một hành trình kiến tạo đầy gian khó nhưng vô cùng kiêu hãnh của dân tộc Việt Nam anh hùng.

80 năm qua thực sự là một tiến trình chuyển mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam từ một quốc gia vừa giành được độc lập sang là một quốc gia vươn lên kiến thiết tương lai với rất nhiều điểm nổi bật.

1. Từ đất nước đói nghèo đến phát triển năng động

Năm 1945, sau khi ra đời, Việt Nam sở hữu một nền kinh tế kiệt quệ, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chưa đạt nổi vài chục triệu USD. Đặc trưng của nền kinh tế Việt Nam thời kỳ này là nền kinh tế nông thôn, quy mô kinh tế rất thấp, tiềm lực yếu kém. GDP bình quân đầu người năm 1945 chỉ đạt 60 đồng, tương đương 35 USD, mức sống phổ thông bị đẩy xuống ngưỡng sinh tồn.

Đến năm 2024, sau gần 80 năm đấu tranh gìn giữ nền độc lập và kiến thiết, đổi mới, xây dựng đất nước, Việt Nam có quy mô GDP đạt 476,3 tỷ USD, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á và là nền kinh tế lớn thứ 34 trên thế giới, GDP bình quân đầu người là 4.700 USD - một bước nhảy hơn 130 lần so với năm 1945. Đồng thời, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 786 tỷ USD, tiếp tục giữ vững vị trí trong

nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài. Đầu tư nước ngoài (FDI) gần như bằng không trước năm 1991 đến năm 2024 tổng vốn FDI đăng ký gần 502,8 tỷ USD, vốn thực hiện đạt gần 322,5 tỷ USD.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ phát triển nhanh; công nghiệp hỗ trợ được đẩy mạnh; nông nghiệp có bước chuyển mạnh; đồng thời, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế số được chú trọng.

Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ sang nền kinh tế số, công nghiệp công nghệ cao và các mô hình sản xuất dựa trên đổi mới sáng tạo, qua đó, không chỉ có sự gia tăng về lượng mà còn làm thay đổi sâu sắc cả về chất trong năng lực kinh tế của quốc gia.

Hội nhập kinh tế quốc tế được triển khai một cách chủ động và tích cực, đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, ký kết 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) với hơn 60 nền kinh tế, mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu, thu hút FDI, tiếp cận công nghệ mới từ các đối tác kinh tế hàng đầu trên thế giới, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2. Từ “mù chữ” đến phát triển toàn diện và đổi mới sáng tạo

Ở Việt Nam, năm 1945, hơn 90% dân số mù chữ, giáo dục tiểu học và trung học xa rời thực tế, giáo dục đại học chỉ nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ thừa hành bản xứ phục vụ cho hoạt động cai trị của thực dân Pháp.

Đến năm 2025, đại bộ phận người dân trưởng thành đều biết chữ; đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh đến trường ở các cấp học đạt gần 99%, mạng lưới giáo dục đại học mở rộng đến hơn 300 trường, trong đó nhiều cơ sở đào tạo công nghệ thông tin, kỹ thuật số và y sinh học được quốc tế công nhận.

Giáo dục hiện đang chuyển dịch từ mục tiêu phổ cập sang định hướng đổi mới, với việc tích hợp STEM, kỹ năng số và tư duy sáng tạo trở thành các nền tảng chiến lược. Điều này có nghĩa là không chỉ tập trung vào việc bảo đảm cho mọi người có cơ hội tiếp cận giáo dục, mà còn chú trọng đến việc trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số.

Khoa học-công nghệ đang chuyển mình mạnh mẽ. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất, kinh doanh được tập trung thúc đẩy. Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật và blockchain được đầu tư và phát triển.

Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình có chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) cao, xếp thứ 44 thế giới về GI năm 2024, duy trì kết quả vượt trội trong 13 năm liên tiếp. Hệ sinh thái khởi nghiệp tăng từ vị trí thứ 5 lên vị trí thứ 3 trong 6 nền kinh tế hàng đầu Đông Nam Á. Các mô hình kinh doanh số, tài chính số, blockchain, kinh doanh xanh, và dữ liệu lớn được đẩy mạnh áp

dụng, giúp nâng cao hiệu quả, cải thiện trải nghiệm khách hàng và tăng sức cạnh tranh quốc tế. Nổi bật là công nghệ tài chính (Fintech), trò chơi điện tử, trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập và các sản phẩm xanh...

3. Từ khan hiếm sang bảo đảm toàn dân

Khi giành được độc lập năm 1945, Việt Nam gần như không có hệ thống y tế công cộng quy chuẩn. Người dân chủ yếu dựa vào các phương thức chữa trị truyền thống, thiếu tiếp cận với dịch vụ y tế cơ bản. Tuổi thọ trung bình của người dân năm 1945 chỉ đạt 38 tuổi, trong khi tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh và do các bệnh truyền nhiễm vượt ngưỡng 100/1.000 ca sinh sống. Năm 1945, dịch tả diễn ra ở nhiều nơi, làm hàng vạn người chết. Nạn đói, rét đã sản sinh ra vô số loại bệnh tật mà trước đó chưa được gọi tên. Trên mọi nẻo đường đất nước, nhất là ở nông thôn, các thị trấn nhỏ, người Việt Nam trông thật tiều tụy, rách rưới, bần thiêu, đầy rẫy bệnh tật.

Từ cuối thập niên 1950, các trạm y tế xã, đội tiêm chủng và chiến dịch phòng chống dịch bệnh bắt đầu được hình thành tại miền Bắc. Sau năm 1975, mô hình y tế quốc gia được triển khai toàn diện. Đến năm 2025, tuổi thọ trung bình tại Việt Nam đã đạt mức 74,5 tuổi, tăng hơn 36 năm so với thời điểm đất nước độc lập năm 1945. Hệ thống bệnh viện công được hiện đại hóa theo hướng liên thông tuyến dưới - tuyến trung ương, đồng thời triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tại hơn 80% số địa phương, ứng dụng AI hỗ trợ chẩn đoán bệnh tại nhiều bệnh viện lớn như Bạch Mai, Chợ Rẫy, Trung ương Huế.

Bảo hiểm y tế được phổ cập rộng rãi với tỷ lệ bao phủ toàn dân dự kiến đạt 95% vào năm 2025, một bước tiến vượt bậc so với con số chưa đến 5% trước thập niên 1990. Trong 3 năm 2021-2023, chi thường xuyên cho y tế chiếm 6,8% tổng chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, cho thấy mức độ ưu tiên chính sách rõ rệt trong lĩnh vực này. Song hành cùng đó, tỷ lệ nghèo đa chiều đã giảm xuống dưới 5%, từ mức hơn 70% vào cuối những năm 1980, phản ánh hiệu quả của các chương trình an sinh xã hội có trọng điểm: xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ các hộ gia đình yếu thế và thực hiện chính sách ưu tiên cho các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Việt Nam đã vượt khỏi mô hình y tế bao cấp sơ khai, tiến tới hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng thông minh, tích hợp công nghệ, hành chính hiện đại và quản trị rủi ro xã hội. Việc xác định con người là trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia được thể hiện rõ nét qua chính sách y tế, an sinh và phúc lợi xã hội đầy đủ, minh bạch, có khả năng chống chịu với những biến động toàn cầu như đại dịch COVID-19 và các thách thức an ninh sinh học.

4. Từ di sản của thực dân đến sức mạnh mềm văn hóa thời hội nhập

Khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời năm 1945, nền văn hóa dân tộc chứa đầy tàn tích của gần một thế kỷ bị thực dân nô dịch. Văn hóa bị bóp nghẹt do chính sách ngu dân của chính quyền thực dân phong kiến, nghệ thuật truyền thống bị xem thường, các hủ tục, tập tục, nghi lễ mê tín dị đoan luôn hiện diện ở khắp mọi ngõ ngách trong đời sống; tầng lớp trí thức bị lôi cuốn theo văn hóa ngoại lai...

Sau 80 năm, đến nay, Việt Nam đã từng bước xây dựng được nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Văn hóa được xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển; tạo nên thể và lực mới, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sang thế kỷ XXI, đặc biệt là từ khi gia nhập WTO, Việt Nam định hướng phát triển công nghiệp văn hóa như một ngành kinh tế mũi nhọn. Các lĩnh vực như điện ảnh, âm nhạc đương đại, xuất bản, mỹ thuật, thiết kế thời trang... không chỉ góp phần làm gia tăng giá trị sản xuất nội địa mà còn mở rộng xuất khẩu ra thế giới dưới dạng dịch vụ văn hóa. Việt Nam đón gần 18 triệu lượt khách quốc tế năm 2024, trong đó phần lớn lựa chọn du lịch gắn với di sản văn hóa-lịch sử và trải nghiệm bản địa.

Giá trị xuất khẩu dịch vụ văn hóa, bao gồm điện ảnh và âm nhạc, tăng trung bình 12%/năm giai đoạn 2020-2025. Việt Nam có 16 di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại được UNESCO ghi danh, cho thấy khả năng bảo tồn và quảng bá văn hóa của Việt Nam vượt khỏi biên giới quốc gia. Điện ảnh, âm nhạc, du lịch văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn và quảng bá trên nhiều kênh khác nhau đã góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà đã trở thành một thành tố chiến lược, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, đóng góp vào tăng trưởng GDP và xuất khẩu dịch vụ. Sức mạnh mềm quốc gia được xây dựng trên sự kết nối giữa bản sắc dân tộc và công nghệ toàn cầu, tạo vị thế vững chắc cho Việt Nam trong mạng lưới các quốc gia có ảnh hưởng văn hóa khu vực.

5. Từ thế bị bao vây, cô lập đến bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa

Năm 1945, lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đều còn hết sức non trẻ, thiếu vũ khí, thiếu kinh nghiệm chiến đấu, chưa hoàn chỉnh về mặt tổ chức, phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về lực lượng và cơ sở vật chất.

Sau tám thập niên, đến nay, quốc phòng, an ninh Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, bao gồm cả trên biển, trên không, trên không gian mạng; giữ thế tích cực, chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; kết hợp chặt chẽ xây dựng với bảo vệ, lấy xây dựng để bảo vệ; tích cực, chủ động xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt ngay từ trong thời bình để tạo sức mạnh răn đe, ngăn chặn mọi ý đồ, hành động xâm lược và âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại.

Về ngoại giao, trong giai đoạn đầu sau khi thành lập nước, Việt Nam chưa được quốc tế chính thức công nhận rộng rãi và phải đối mặt với sự bao vây, cô lập chính trị trong suốt thời kỳ chiến tranh.

Sau 80 năm, ngoại giao Việt Nam đã khẳng định vai trò tiên phong trong bảo vệ hòa bình, thúc đẩy hợp tác và nâng cao vị thế quốc gia.

Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, trong đó có 37 quốc gia là đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện; là thành viên của hơn 70 tổ chức quốc tế. Việt Nam đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, ngày càng khẳng định vị thế là một quốc gia có trách nhiệm toàn cầu. Việt Nam tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, gìn giữ hòa bình, hợp tác phát triển, an ninh khu vực.

Năng lực ngoại giao của Việt Nam thể hiện rõ qua vai trò trung gian trong một số đối thoại liên quan đến an ninh biển, xung đột thương mại và chống khủng bố xuyên quốc gia, đóng góp tiếng nói chính sách có trọng lượng trong các thể chế toàn cầu; khẳng định hình ảnh của Việt Nam là một quốc gia độc lập, kiên định về nguyên tắc, nhưng mềm dẻo về chiến lược, đạt được sự cân bằng giữa bảo vệ chủ quyền và hội nhập quốc tế.

Sự phát triển của Việt Nam trong giai đoạn 1945-2025 là một tiến trình đặc biệt - không tuyến tính, không dựa vào mô hình sao chép, mà phản ánh một quá trình liên tục tích hợp giữa lịch sử và đổi mới, phát triển, giữa bản sắc và hiện đại hóa. Đến nay, Việt Nam có kinh tế tăng trưởng vượt bậc, mức sống của nhân dân được nâng cao, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm mạnh; các hệ thống xã hội như giáo dục, y tế, an sinh được phổ cập và hiện đại hóa đồng bộ theo hướng ngày càng hiện đại và nhân văn.

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc duy trì ổn định chính trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống người dân và vị thế trên trường quốc tế, định hình bản sắc phát triển riêng của mình; đó chính là thành tựu sâu sắc nhất của hành trình “từ kỷ nguyên độc lập đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

TÌNH HÌNH ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM

Bối cảnh địa chính trị toàn cầu và khu vực đang trải qua những biến động sâu sắc, được nhiều nhà phân tích đánh giá là phức tạp và khó đoán định hơn bao giờ hết.¹ Sự dịch chuyển quyền lực, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, cùng với sự nổi lên của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, đã và đang định hình lại trật tự thế giới theo một cách chưa từng có trong lịch sử hiện đại. Trong bối cảnh đó, việc phân tích một cách thấu đáo và toàn diện tình hình địa chính trị là một yêu cầu cấp thiết đối với bất kỳ quốc gia nào, đặc biệt là đối với Việt Nam - một quốc gia có vị trí địa-chiến lược đặc biệt quan trọng và đang ở giai đoạn phát triển then chốt.

Chuyên đề này được xây dựng với mục đích cung cấp một bức tranh tổng thể về những xu hướng địa chính trị chủ đạo của thế giới và khu vực, từ đó làm rõ những cơ hội và thách thức mà Việt Nam phải đối mặt. Quan trọng hơn, chuyên đề sẽ đi sâu phân tích và làm nổi bật vai trò, trách nhiệm của Quân đội nhân dân Việt

Nam (QĐNDVN) trong việc ứng phó với bối cảnh mới, không chỉ là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, mà còn là một công cụ hiệu quả của nền ngoại giao quốc phòng, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia - dân tộc. Báo cáo này cũng sẽ chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ giữa an ninh, quốc phòng và sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

I. BỐI CẢNH ĐỊA CHÍNH TRỊ TOÀN CẦU: XU HƯỚNG VÀ ĐIỂM NÓNG

1. Đặc trưng của trật tự thế giới mới

Trật tự thế giới hiện nay đang chứng kiến một sự chuyển dịch rõ rệt từ mô hình đơn cực sang cấu trúc đa cực và đa trung tâm. Mặc dù các cường quốc truyền thống vẫn đóng vai trò chính trong quan hệ quốc tế, nhưng ảnh hưởng của họ không còn tuyệt đối như thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của các cường quốc tâm trung, với vai trò ngày càng quan trọng trong các diễn đàn đa phương và quản trị toàn cầu, là một hiện tượng nổi bật của giai đoạn này. Những quốc gia này, chẳng hạn như Kazakhstan hay Indonesia, đang chủ động kết nối với các sáng kiến toàn cầu và đóng vai trò cầu nối kinh tế, an ninh giữa các khu vực.

Bên cạnh đó, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc vẫn là đặc điểm nổi bật nhất. Cuộc đối đầu giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra trên nhiều mặt trận, không chỉ giới hạn ở lĩnh vực kinh tế hay quân sự mà còn mở rộng sang cả cạnh tranh về công nghệ, đặc biệt là trong các lĩnh vực chiến lược như chất bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI). Sự cạnh tranh này đã làm xuất hiện xu hướng phân tuyến, phân mảnh, một bên là Mỹ và phương Tây, một bên là Trung Quốc và Nga. Dưới thời các chính quyền Mỹ, mặc dù cách tiếp cận có khác nhau – từ chính sách "Nước Mỹ trước hết" và chủ nghĩa bảo hộ của cựu Tổng thống Donald Trump, đến chiến lược "vừa đấu tranh vừa hợp tác" của chính quyền Joe Biden - nhưng mục tiêu chiến lược cốt lõi là kiềm chế và vượt qua Trung Quốc vẫn không thay đổi.

Trong bối cảnh đó, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa bảo hộ có xu hướng gia tăng, làm cho môi trường quan hệ quốc tế trở nên phức tạp và khó đoán định hơn. Sự phụ thuộc kinh tế của các quốc gia đang phát triển và nước nhỏ vào các nước lớn cũng tạo ra những rủi ro đáng kể đối với tính độc lập, tự chủ trong chính sách đối ngoại.

2. Các điểm nóng và xung đột chính

Thế giới năm 2025 và những năm tiếp theo được dự báo sẽ tiếp tục chứng kiến nhiều điểm nóng và xung đột diễn ra trên phạm vi toàn cầu, báo hiệu một môi trường địa chính trị bất ổn và đầy rủi ro. Khu vực Trung Đông vẫn là một "chảo lửa" với những diễn biến căng thẳng leo thang, đặc biệt là việc Israel và Iran lần đầu tiên công khai tấn công trực tiếp lẫn nhau. Tình hình ở Syria cũng trở nên bất ổn khi chính quyền của Tổng thống Bashar al - Assad bất ngờ sụp đổ, dấy lên lo ngại về một điểm nóng mới trong khu vực. Các cuộc xung đột này đã gây ra những cuộc khủng hoảng nhân đạo và di cư nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến tình hình kinh tế và an ninh toàn cầu.

Tại châu Âu, xung đột giữa Nga và Ukraine đã làm đảo lộn cấu trúc an ninh của khu vực, chấm dứt ảo tưởng về một châu Âu hòa bình vĩnh viễn sau Chiến tranh Lạnh. Xung đột này đã thúc đẩy các quốc gia châu Âu tái vũ trang và tìm kiếm xu hướng "tự chủ chiến lược" để đối phó với những rủi ro địa chính trị ngày càng tăng.

Bên cạnh các điểm nóng truyền thống, thế giới còn phải đối mặt với những mối đe dọa từ an ninh phi truyền thống, vốn là những vấn đề xuyên quốc gia không do các yếu tố chính trị hay quân sự gây ra. Theo Liên Hợp Quốc, an ninh phi truyền thống bao gồm 10 mối đe dọa chính: khủng bố, ma túy, hải tặc, rửa tiền, tin tặc, thảm họa môi trường, dịch bệnh, mua bán người, di cư trái phép và cực đoan dân tộc, tôn giáo. Các vấn đề này, bao gồm cả biến đổi khí hậu và an ninh mạng, đang ngày càng trở nên quan trọng trong tính toán chiến lược của các nước lớn.

Phân tích chuyên sâu: Sự chuyển hóa giữa an ninh truyền thống và phi truyền thống

Một trong những đặc điểm quan trọng của bối cảnh địa chính trị hiện nay là sự chuyển hóa ngày càng rõ rệt giữa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Hai loại hình an ninh này không còn tách biệt mà có thể tác động, chuyển hóa lẫn nhau, tạo ra một vòng xoáy thách thức phức tạp và khó lường cho các quốc gia.

Các cuộc xung đột vũ trang truyền thống, chẳng hạn như xung đột Nga-Ukraine hay các điểm nóng ở Trung Đông, không chỉ gây ra tổn thất về người và của mà còn trực tiếp tạo ra các vấn đề an ninh phi truyền thống nghiêm trọng. Cụ thể, các cuộc xung đột này đã dẫn đến khủng hoảng nhân đạo và di cư lớn, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, gây ra bất ổn kinh tế và năng lượng trên diện rộng. Do đó, một mối đe dọa an ninh truyền thống có thể tạo ra và khuếch đại các thách thức an ninh phi truyền thống trên phạm vi toàn cầu.

Ngược lại, các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng có thể là ngòi nổ cho bất ổn chính trị và thậm chí là xung đột vũ trang truyền thống. Lịch sử đã cho thấy, hầu hết các cuộc xung đột tàn phá các quốc gia trong những năm gần đây đều khởi nguồn từ những bất ổn chính trị nội bộ. Sự rạn nứt trong khối đoàn kết xã hội, khủng hoảng kinh tế, hay các vấn đề sắc tộc, tôn giáo có thể làm suy yếu hệ thống chính trị và dẫn đến nội chiến. Khi tình hình bất ổn kéo dài, các thế lực ngoại bang có thể lợi dụng cơ hội để can thiệp, biến một vấn đề nội bộ thành một xung đột quốc tế.

Sự đan xen này đòi hỏi các quốc gia phải có một cách tiếp cận an ninh toàn diện và tích hợp hơn. Việc phân biệt rõ ràng giữa các mối đe dọa truyền thống và phi truyền thống đang trở nên mờ nhạt, và các quốc gia cần phải chuẩn bị cho những thách thức không thể giải quyết bằng các phương tiện thông thường. Đối với Việt Nam, điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải có một chiến lược tổng hợp, đồng bộ giữa các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh để ứng phó hiệu quả với các rủi ro.

II. ĐỘNG THÁI ĐỊA CHÍNH TRỊ KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

1. Vị trí then chốt của khu vực

Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương luôn giữ một vị trí then chốt trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu. Sự phát triển kinh tế năng động và sự hiện diện của nhiều cường quốc đã biến khu vực này thành trung tâm của sự cạnh tranh quyền lực. Cấu trúc an ninh khu vực đã chuyển đổi từ đơn cực sang đa phương, với Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đóng vai trò trung tâm. Các quốc gia trong khu vực đã chủ động tìm kiếm các cơ chế hợp tác an ninh đa phương để ứng phó với cả các mối đe dọa truyền thống như tranh chấp lãnh thổ và các mối đe dọa phi truyền thống như khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia.

Việt Nam, với vị trí địa lý chiến lược, được đánh giá là một quốc gia có giá trị địa-chiến lược cao so với các nước có trình độ phát triển tương tự. Nằm ở giao điểm giữa khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Việt Nam án ngữ tuyến đường hàng hải và thương mại nhộn nhịp nhất châu Á. Vị trí này giúp Việt Nam trở thành "cửa ngõ" để tiến vào châu Á từ Thái Bình Dương và là câu nổi quan trọng trong chiến lược của các nước lớn.

2. Sự hình thành và tác động của các liên minh mới

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã chứng kiến sự hình thành và củng cố của các liên minh và cơ chế an ninh mới. Các liên minh như AUKUS (Australia, Anh, Mỹ) và QUAD (Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia) được coi là hai "gọng kìm" nhằm tạo đối trọng với sự trỗi dậy của Trung Quốc và các tham vọng của nước này trên biển.

Liên minh AUKUS có mục tiêu tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và công nghệ giữa ba quốc gia thành viên, tập trung đặc biệt vào việc cung cấp công nghệ tàu ngầm hạt nhân cho Australia. Trong khi đó, QUAD là một diễn đàn chiến lược không chính thức nhằm thúc đẩy các chuỗi cung ứng thiết yếu, duy trì trật tự dựa trên quy tắc và đảm bảo tự do hàng hải trong khu vực. Mặc dù các liên minh này không chính thức công khai mục tiêu chống lại một quốc gia cụ thể, nhưng ai cũng ngầm hiểu rằng chúng nhắm tới Bắc Kinh.

Sự hình thành của các liên minh này tạo ra áp lực nhất định lên các quốc gia Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam, khi có thể vô tình đẩy họ vào thế phải "chọn bên". Tuy nhiên, sự cạnh tranh giữa các cường quốc cũng vô hình trung làm gia tăng giá trị địa-chiến lược của các nước trong khu vực. Điều này mở ra cơ hội cho Việt Nam để đa dạng hóa các mối quan hệ đối tác, tăng cường đối thoại chiến lược và thu hút đầu tư, miễn là duy trì được sự ổn định chính trị và đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ.

3. Các thách thức an ninh cụ thể tại Đông Nam Á

Tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông vẫn là một trong những thách thức an ninh lớn nhất đối với khu vực và Việt Nam. Với sự tham gia của nhiều bên, tình

hình Biển Đông diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Việt Nam kiên định lập trường giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp Quốc. Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) được coi là cơ sở pháp lý duy nhất, toàn diện để xác định quyền hưởng các vùng biển và giải quyết tranh chấp.

Bên cạnh các thách thức truyền thống, Việt Nam còn phải đối mặt với những mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính nội tại do đặc điểm địa lý. Nằm trong dải khí hậu xích đạo nhiệt đới, Việt Nam chịu tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, bão lũ và dịch bệnh. Những hiểm họa này không chỉ gây tổn hại về kinh tế, phá hoại mùa màng và cơ sở hạ tầng, mà còn có thể tác động tiêu cực đến niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Phân tích chuyên sâu: Đa phương hóa và các liên minh quân sự

Trong bối cảnh địa chính trị ngày càng phức tạp, việc các quốc gia nhỏ và vừa như Việt Nam tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương không chỉ là một lựa chọn mà đã trở thành một chiến lược sinh tồn. Thông qua các diễn đàn đa phương, các nước nhỏ có thể cân bằng ảnh hưởng của các nước lớn và tăng cường tiếng nói của mình trong các vấn đề an ninh khu vực. Ngoại giao đa phương đã giúp Việt Nam phá vỡ thế bao vây cấm vận, bảo vệ chủ quyền và nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Việc Việt Nam đảm nhận thành công các trọng trách quốc tế, như thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hay Chủ tịch ASEAN, đã khẳng định vị thế "đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế".

Tuy nhiên, sự hình thành các liên minh quân sự như AUKUS và QUAD đặt ra một bài toán phức tạp cho chiến lược này. Các liên minh này, được xây dựng để đối phó với sự trỗi dậy của một cường quốc khác, có thể làm suy yếu vai trò trung tâm của ASEAN và tạo ra một cấu trúc an ninh "phân mảnh" trong khu vực. Điều này có thể gây áp lực lên Việt Nam, buộc phải lựa chọn giữa các bên đối đầu, đi ngược lại đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ.

Mặc dù vậy, sự cạnh tranh giữa các liên minh cũng đồng thời làm gia tăng giá trị địa-chiến lược của Việt Nam. Với chính sách quốc phòng "bốn không" và đường lối "không chọn bên mà chọn lẽ phải" Việt Nam trở thành một đối tác đáng tin cậy và không đe dọa cho tất cả các bên. Điều này giúp Việt Nam có thêm đòn bẩy để thu hút đầu tư, đa dạng hóa quan hệ đối tác, và tăng cường đối thoại chiến lược, từ đó củng cố vị thế và sức mạnh tổng hợp của đất nước. Việc ứng phó hiệu quả với thách thức này đòi hỏi sự khéo léo, linh hoạt và bản lĩnh trong hoạch định chính sách đối ngoại.

III. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Những cơ hội chiến lược

Trong bối cảnh địa chính trị nhiều biến động, Việt Nam đứng trước những cơ hội chiến lược quan trọng để gia tăng giá trị địa-chiến lược của mình. Sự cạnh tranh giữa các nước lớn và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu là

những yếu tố tích cực, thúc đẩy các nhà đầu tư quốc tế tìm kiếm các điểm đến an toàn, ổn định và có vị trí địa lý thuận lợi. Với nền kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng cao, và đặc biệt là môi trường chính trị ổn định, Việt Nam luôn được các nhà đầu tư đánh giá là một điểm đến hấp dẫn hàng đầu.

Việt Nam đã và đang tận dụng hiệu quả xu thế hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc tham gia và đi đầu trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Điều này không chỉ giúp Việt Nam thu hút nguồn lực bên ngoài mà còn củng cố vai trò và vị thế của mình trong các thể chế hợp tác khu vực và toàn cầu. Bên cạnh đó, việc chủ động triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đã giúp Việt Nam nâng cao uy tín và tầm ảnh hưởng, từ đó có thể chủ động đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

2. Những thách thức gay gắt

Bên cạnh những cơ hội, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức gay gắt từ tình hình địa chính trị thế giới và khu vực. Các cuộc xung đột và bất ổn chính trị bên ngoài có thể gây ra những rủi ro bất ổn kinh tế, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư của Việt Nam.

Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống là một thách thức lớn, đặc biệt đối với Việt Nam. Là một quốc gia có vị trí địa lý đặc thù, Việt Nam chịu tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán và thiên tai. Những thảm họa này không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, làm tăng chi phí khắc phục, mà còn có thể làm suy giảm niềm tin của nhân dân nếu công tác ứng phó không hiệu quả. Ngoài ra, sự phát triển của công nghệ thông tin đã làm xuất hiện các loại tội phạm mới như tội phạm an ninh mạng, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia, có thể làm tê liệt các hệ thống máy tính quan trọng và đánh cắp thông tin mật.

Áp lực từ sự cạnh tranh của các nước lớn và yêu cầu "chọn bên" cũng là một thách thức không nhỏ. Việc duy trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ trong bối cảnh phân tuyến, phân mảnh ngày càng rõ nét đòi hỏi Việt Nam phải có sự khéo léo, bản lĩnh và kiên định. Cuối cùng, thách thức nội tại là việc phải duy trì ổn định chính trị-xã hội. Ổn định chính trị được coi là "tài sản vô giá" và là "điều kiện sống còn" để phát triển đất nước. Bất ổn chính trị có thể dẫn đến rạn nứt khối đoàn kết, hao tổn nguồn lực quốc gia và tạo cơ hội cho các thế lực ngoại bang can thiệp.

Các Xu Hướng Địa Chính Trị Toàn Cầu	Cơ Hội cho Việt Nam	Thách Thức đối với Việt Nam
Chuyển dịch sang đa cực và đa trung tâm	Gia tăng giá trị địa-chiến lược, trở thành "cửa ngõ" quan trọng	Áp lực từ sự cạnh tranh và yêu cầu "chọn bên"
Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc	Tận dụng xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu	Rủi ro bất ổn kinh tế, gián đoạn chuỗi cung ứng

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ và dân tộc	Nâng cao vị thế thông qua ngoại giao đa phương, đóng vai trò tích cực hơn	Nguy cơ bị cô lập, can thiệp từ các thế lực bên ngoài
Tăng cường các mối đe dọa an ninh phi truyền thống	Đa dạng hóa các mối quan hệ đối tác	Tác động nặng nề từ biến đổi khí hậu, an ninh mạng

Phân tích chuyên sâu: Ổn định chính trị là lợi thế cạnh tranh cốt lõi

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động, ổn định chính trị không chỉ là một điều kiện nội tại để phát triển mà còn là một lợi thế địa-chiến lược vượt trội của Việt Nam. Sự ổn định về chính trị-xã hội đã được minh chứng qua gần 40 năm Đổi mới, tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế và mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Các nhà đầu tư quốc tế coi "ổn định chính trị" là yếu tố hàng đầu khi quyết định đầu tư vào một quốc gia, đặc biệt là với các khoản đầu tư lớn và dài hạn. Chính sự ổn định này đã giúp Việt Nam thu hút được nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khổng lồ, trở thành một trung tâm sản xuất quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Sự ổn định chính trị còn là nền tảng cho việc duy trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ. Một quốc gia nội bộ bất ổn sẽ dễ bị các thế lực bên ngoài can thiệp và lợi dụng. Ngược lại, một chính quyền vững mạnh, được nhân dân tin tưởng có thể tự tin triển khai chính sách đối ngoại khéo léo, không "chọn bên" mà chỉ "chọn lẽ phải, công bằng". Điều này củng cố vị thế của Việt Nam như một đối tác đáng tin cậy cho tất cả các cường quốc, từ đó gia tăng giá trị địa-chiến lược và khả năng ứng phó với các thách thức bên ngoài.

Tóm lại, ổn định chính trị là một tài sản vô giá và là trụ cột quan trọng nhất của Việt Nam để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức trong kỷ nguyên địa chính trị mới. Bất kỳ sự rạn nứt nào về mặt chính trị-xã hội đều có thể đe dọa không chỉ lợi ích của mọi thành viên xã hội mà còn cả khả năng phát triển của đất nước trong hiện tại và tương lai.

IV. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Vai trò cốt lõi trong bảo vệ Tổ quốc

Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN), dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu của QĐNDVN là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Điều này không chỉ bao gồm việc sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ đất liền, biên giới, hải đảo mà còn là duy trì sự ổn định chính trị và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Vai trò của quân đội trong việc duy trì ổn

định chính trị là vô cùng quan trọng, bởi ổn định chính trị chính là "tài sản vô giá" và là nền tảng cho sự phát triển của đất nước.

2. Trách nhiệm đối phó với các thách thức mới

Trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh ngày càng phức tạp, QĐNDVN đã không ngừng phát triển và mở rộng vai trò của mình. Một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất là hiện đại hóa quân đội để đối phó với các hình thái chiến tranh công nghệ cao. Quan điểm của Đảng đã có sự phát triển về chất, chuyển từ "ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng" sang "một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại". Điều này thể hiện quyết tâm và sự cần thiết khách quan của việc xây dựng một quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có khả năng bảo vệ Tổ quốc "từ sớm, từ xa". Việc hiện đại hóa không chỉ dừng lại ở vũ khí, trang bị kỹ thuật mà còn phải chú trọng xây dựng con người, nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và ý chí quyết tâm.

Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu, QĐNDVN còn đảm nhận vai trò là "đội quân công tác," tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả dịch bệnh.²³ Đây được coi là "nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình", thể hiện bản chất của QĐNDVN là một lực lượng "vì nhân dân phục vụ". Vai trò này không chỉ giúp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai mà còn củng cố mối quan hệ máu thịt giữa quân đội và nhân dân, tạo nên thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

Ngoài ra, QĐNDVN còn góp phần vào việc giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh mạng và các thảm họa tự nhiên. Sự phát triển của các loại hình tội phạm và tác chiến trên không gian mạng đòi hỏi quân đội phải có khả năng phòng thủ và tác chiến điện tử hiện đại để bảo vệ thông tin mật và hệ thống hạ tầng quan trọng của quốc gia.

3. Nâng cao vai trò quốc tế thông qua đối ngoại quốc phòng

Đối ngoại quốc phòng là một bộ phận quan trọng của nền ngoại giao Việt Nam. Mục tiêu của nó là thiết lập và phát triển quan hệ quốc phòng trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng môi trường hòa bình để phát triển đất nước. QĐNDVN đã tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc phòng song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương với các đối tác truyền thống như Nga, Trung Quốc, Lào, Campuchia và mở rộng sang các đối tác tiềm năng khác như Mỹ và các nước ASEAN.

Một trong những dấu ấn nổi bật của đối ngoại quốc phòng Việt Nam là việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc từ năm 2014. Việc cử lực lượng quân đội tham gia các hoạt động này không chỉ thể hiện Việt Nam là "thành viên có trách nhiệm" của cộng đồng quốc tế mà còn giúp QĐNDVN học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Hoạt động này cũng được coi là một công cụ hiệu quả để bảo vệ Tổ quốc "từ sớm, từ xa," giảm thiểu nguy cơ xung đột và xây dựng lòng tin chiến lược với các quốc gia khác.

Lĩnh Vực	Nội Dung Chi Tiết	Liên Kết Chiến Lược
Bảo vệ Tổ quốc	Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Duy trì ổn định chính trị.	Nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động đối nội và đối ngoại.
Đối phó An ninh phi truyền thống	Phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Ứng phó với dịch bệnh, an ninh mạng.	Củng cố lòng dân, tăng cường sức mạnh mềm, tạo thế trận quốc phòng toàn dân.
Đối ngoại Quốc phòng	Tham gia Gìn giữ Hòa bình LHQ. Hợp tác quốc phòng song phương và đa phương.	Nâng cao vị thế quốc tế, bảo vệ Tổ quốc "từ sớm, từ xa," xây dựng lòng tin chiến lược.
Tham gia xây dựng kinh tế	Tham gia sản xuất và phát triển công nghiệp quốc phòng. Hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội.	Góp phần vào sức mạnh tổng hợp quốc gia, tạo nguồn lực cho hiện đại hóa quân đội.

Phân tích chuyên sâu: Vai trò tổng hợp của Quân đội nhân dân Việt Nam

Nhiệm vụ của QĐNDVN trong bối cảnh mới không chỉ giới hạn ở chức năng chiến đấu mà còn mở rộng sang các vai trò khác, tạo thành một chiến lược tổng hợp và toàn diện. Ba trụ cột chính - quốc phòng, đối phó với an ninh phi truyền thống, và đối ngoại quốc phòng - không phải là các nhiệm vụ riêng lẻ mà có mối liên hệ hữu cơ, hỗ trợ và củng cố lẫn nhau.

Quyết định hiện đại hóa quân đội, đặc biệt là việc "tiến thẳng lên hiện đại" ở một số lĩnh vực trọng yếu như Hải quân, Phòng không-Không quân, Tác chiến điện tử, là một phản ứng trực tiếp trước nguy cơ chiến tranh công nghệ cao. Một lực lượng quân sự hiện đại, có khả năng tác chiến hiệu quả, là yếu tố rắn đe mạnh mẽ nhất và là điều kiện tiên quyết để thực hiện đường lối quốc phòng "bốn không". Sức mạnh quân sự này chính là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động khác.

Song song đó, vai trò của quân đội như một "đội quân công tác" trong phòng chống thiên tai, cứu nạn, được coi là "nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình". Điều này không chỉ giúp bảo vệ cuộc sống của người dân ở một quốc gia dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu mà còn củng cố mối quan hệ quân-dân, nền tảng của thế trận quốc phòng toàn dân. Mối quan hệ này tạo ra một "sức mạnh tổng hợp", một tài sản chiến lược giúp Việt Nam duy trì sự ổn định xã hội cần thiết.

Cuối cùng, các hoạt động đối ngoại quốc phòng, điển hình là việc tham gia Gìn giữ Hòa bình Liên Hợp Quốc hay hợp tác quốc phòng với các nước, vừa là một công cụ để nâng cao vị thế và uy tín quốc tế, vừa là kênh để học hỏi kinh nghiệm và tiếp cận công nghệ quân sự tiên tiến. Bằng cách xây dựng lòng tin chiến lược và đóng góp vào hòa bình thế giới, QĐNDVN góp phần bảo vệ Tổ

quốc "từ sớm, từ xa", giảm thiểu nguy cơ xung đột và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

Như vậy, vai trò đa dạng của QĐNDVN là một chiến lược tổng hợp, tích hợp giữa sức mạnh truyền thống và sức mạnh mềm, giữa quốc phòng và phát triển. Thành công ở một vai trò sẽ củng cố và thúc đẩy các vai trò khác, tạo ra một cỗ máy vững mạnh, toàn diện để bảo vệ lợi ích quốc gia trong một thế giới đầy rẫy bất định.

KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHẬN THỨC

Tình hình địa chính trị thế giới và khu vực trong giai đoạn hiện nay đang chứng kiến những biến động sâu sắc và phức tạp. Sự chuyển dịch từ trật tự đơn cực sang đa cực, cùng với cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và sự nổi lên của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, đã làm cho môi trường quốc tế trở nên khó đoán định hơn bao giờ hết. Đối với Việt Nam, bối cảnh này vừa tạo ra những cơ hội chiến lược để gia tăng giá trị địa-chiến lược, vừa đặt ra những thách thức gay gắt về an ninh, quốc phòng và phát triển.

Để tận dụng hiệu quả những cơ hội và vượt qua các thách thức, Việt Nam cần tiếp tục kiên định và phát huy đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, không "chọn bên" mà kiên quyết "chọn lẽ phải". Nền tảng vững chắc cho đường lối này chính là sự ổn định chính trị-xã hội trong nước, vốn được coi là "tài sản vô giá" và là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong bối cảnh mới, vai trò và trách nhiệm của Quân đội nhân dân Việt Nam trở nên toàn diện và trọng yếu hơn bao giờ hết. Ngoài chức năng cốt lõi là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, QĐNDVN còn là lực lượng nòng cốt trong việc đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống và là một công cụ hiệu quả của nền ngoại giao quốc phòng. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhiệm vụ chiến đấu, công tác phục vụ nhân dân, và tham gia vào các hoạt động quốc tế đã biến QĐNDVN thành một trụ cột không thể thiếu trong cả hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước.

ĐỊNH HƯỚNG VỀ NHẬN THỨC

1. Nhận thức về bối cảnh địa chính trị mới

- **Trật tự thế giới đa cực, đa trung tâm và cạnh tranh chiến lược:** Cán bộ, chiến sĩ cần nhận thức sâu sắc về sự chuyển dịch quyền lực toàn cầu và cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc. Việt Nam, với vị trí địa-chiến lược quan trọng, đứng trước cả cơ hội lẫn thách thức lớn. Việc hiểu rõ bối cảnh này sẽ giúp mỗi cá nhân nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong một thế giới đầy biến động.

- **Sự đan xen giữa an ninh truyền thống và phi truyền thống:** Cần hiểu rằng các mối đe dọa không còn đơn thuần là xung đột quân sự. Các vấn đề như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, khủng hoảng kinh tế, hay dịch bệnh đều có thể tác

động trực tiếp đến an ninh quốc gia. Nhận thức này giúp nâng cao ý thức chủ động trong việc phòng ngừa và ứng phó với mọi loại rủi ro.

- **Ổn định chính trị là lợi thế cạnh tranh cốt lõi:** Ổn định chính trị-xã hội là "tài sản vô giá" và là nền tảng vững chắc để phát triển đất nước, thu hút đầu tư, và duy trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ. Mỗi cán bộ, chiến sĩ phải xem đây là yếu tố sống còn và là nhiệm vụ hàng đầu để bảo vệ.

ĐỊNH HƯỚNG VỀ HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu

- **Hiện đại hóa quân đội:** Mỗi cá nhân cần tích cực tham gia vào quá trình hiện đại hóa quân đội. Không chỉ học hỏi, làm chủ vũ khí, khí tài hiện đại mà còn phải trau dồi trình độ tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng. QĐNDVN đang hướng tới "tiến thẳng lên hiện đại" ở một số lĩnh vực trọng yếu, vì vậy, cần tập trung học tập, rèn luyện để đáp ứng yêu cầu này.

- **Tinh thần cảnh giác và chủ động:** Luôn đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đặc biệt là chủ quyền biển đảo.

2. Mở rộng vai trò trong an ninh phi truyền thống và đối ngoại quốc phòng

- **Phục vụ nhân dân và đối phó với thách thức phi truyền thống:** QĐNDVN là "đội quân công tác" của nhân dân. Do đó, cần tích cực tham gia vào các hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả dịch bệnh. Những hoạt động này không chỉ giúp bảo vệ cuộc sống của người dân mà còn củng cố "thế trận lòng dân", nền tảng của sức mạnh quốc phòng.

- **Tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc:** Tham gia lực lượng Gìn giữ Hòa bình Liên Hợp Quốc là một cách để QĐNDVN nâng cao vị thế và uy tín quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới và bảo vệ Tổ quốc "từ sớm, từ xa". Mỗi cán bộ, chiến sĩ được cử đi phải thể hiện được bản lĩnh, sự chuyên nghiệp và văn hóa của một người lính Cụ Hồ, góp phần xây dựng lòng tin chiến lược với các quốc gia khác.

3. Duy trì và củng cố bản lĩnh chính trị

- **Kiên định với đường lối của Đảng:** Trong bối cảnh các thế lực thù địch tìm cách gây chia rẽ, phá hoại, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải kiên định với đường lối của Đảng, không "chọn bên" mà kiên quyết "chọn lẽ phải".

- **Đoàn kết và bản lĩnh:** Cán bộ, chiến sĩ phải duy trì sự đoàn kết nội bộ, thể hiện bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách. Sức mạnh của quân đội không chỉ nằm ở vũ khí mà còn ở sự đồng lòng, nhất trí và niềm tin của người lính vào sự lãnh đạo của Đảng và nhân.

CHUYÊN ĐỀ

CUỘC CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHỆ CHIP BÁN DẪN: TRUNG TÂM CỦA CUỘC ĐỐI ĐẦU ĐỊA CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

Trong thế kỷ XXI, ranh giới của các cuộc chiến đã không còn chỉ nằm trên biển, trên bộ hay trên không, mà đã dịch chuyển vào một không gian vô hình và khốc liệt hơn: mặt trận công nghệ. Nếu dầu mỏ là "vàng đen" định hình quyền lực trong thế kỷ trước, thì những con chip bán dẫn nhỏ bé, được chế tạo từ cát, nay đã trở thành "linh hồn" của mọi hệ thống, là hạt nhân chiến lược của quyền lực toàn cầu. Chúng không chỉ là bộ não của nền kinh tế số, từ tài chính, thương mại điện tử, đến y tế thông minh, mà còn là "trái tim" của mọi vũ khí hiện đại, từ tên lửa siêu thanh, máy bay không người lái, đến các hệ thống phòng thủ. Cuộc cạnh tranh để kiểm soát công nghệ này không chỉ là một cuộc đua kinh tế, mà còn là một cuộc chơi sinh tử, quyết định vị thế của một quốc gia trên bàn cờ địa chính trị thế giới.

Chuyên đề này đi sâu phân tích bản chất và những diễn biến phức tạp của cuộc đối đầu chiến lược này. Bằng cách soi chiếu vào từng động thái của các cường quốc và đánh giá những tác động đa chiều, chúng ta sẽ thấy rõ hơn bức tranh toàn cảnh về một thế giới đang định hình lại trật tự. Nắm vững bản chất của cuộc chiến chip bán dẫn giúp mỗi cán bộ, nhân viên, chiến sĩ toàn quân không chỉ nâng cao nhận thức chính trị, mà còn trang bị tư duy chiến lược để thích ứng, chủ động và góp phần xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong kỷ nguyên số.

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN VÀ VỊ THẾ CHIẾN LƯỢC

1. Chip bán dẫn: "Huyết mạch" của nền kinh tế hiện đại

Chip bán dẫn, hay mạch tích hợp (IC), là một tập hợp các mạch điện tử siêu nhỏ được thu nhỏ trên một miếng vật liệu bán dẫn, thường là silicon. Về bản chất, chúng là một mạng lưới khổng lồ gồm hàng tỉ bóng bán dẫn (transistor) được kết nối với nhau. Sự phát triển của chip bán dẫn tuân theo định luật Moore, quy định số lượng bóng bán dẫn trên một chip sẽ tăng gấp đôi sau mỗi hai năm, giúp tăng hiệu năng và giảm chi phí sản xuất.

Sự phức tạp của chip được đo bằng công nghệ nút xử lý (process node), với đơn vị là nanomet (nm). Con số này thể hiện khoảng cách giữa các bóng bán dẫn. Công nghệ nút càng nhỏ, chip càng mạnh, tiết kiệm năng lượng hơn và có thể chứa nhiều bóng bán dẫn hơn. Cuộc đua đến các nút xử lý 7nm, 5nm và thậm chí 3nm đã trở thành thước đo về trình độ công nghệ của một quốc gia.

Quá trình sản xuất một con chip là một chuỗi cung ứng toàn cầu vô cùng phức tạp và phân mảnh, với ba giai đoạn chính:

Thiết kế (Design): Đây là giai đoạn sáng tạo và có vai trò "kiến trúc sư". Các công ty như Qualcomm, NVIDIA, AMD hay Apple sử dụng các phần mềm tự

động hóa thiết kế điện tử (EDA) để tạo ra bản vẽ kiến trúc của chip. Giai đoạn này đòi hỏi trí tuệ và sự sáng tạo rất cao, nhưng không quá tốn kém về vốn đầu tư sản xuất. Các công ty thiết kế có thể chỉ tập trung vào việc tạo ra bản quyền sở hữu trí tuệ (IP) và sau đó bán lại cho các nhà sản xuất.

Sản xuất (Fabrication - Fab): Đây là giai đoạn quan trọng nhất và khó khăn nhất của chuỗi cung ứng, biến bản thiết kế thành sản phẩm vật lý. Nó đòi hỏi công nghệ cực kỳ cao và chi phí đầu tư khổng lồ, lên tới hàng chục tỉ USD để xây dựng một nhà máy (fab). Giai đoạn này sử dụng các máy móc chuyên dụng, đặc biệt là máy quang khắc cực tím (EUV) do hãng ASML của Hà Lan độc quyền sản xuất, để khắc các mạch điện tử siêu nhỏ lên miếng silicon. Chỉ có một vài công ty trên thế giới có khả năng thực hiện quy trình này ở cấp độ tiên tiến nhất, bao gồm TSMC (Đài Loan), Samsung (Hàn Quốc) và Intel (Mỹ).

Lắp ráp, đóng gói và kiểm tra (Assembly, Packaging, and Testing - APT): Giai đoạn này có vai trò "hoàn thiện sản phẩm". Các miếng silicon lớn (wafer) sẽ được cắt thành từng chip nhỏ, sau đó được đóng gói trong một lớp vỏ bảo vệ và kết nối với các chân cắm để có thể sử dụng được. Cuối cùng, các con chip sẽ được kiểm tra chặt chẽ về chức năng và độ bền. Mặc dù quan trọng để đảm bảo chất lượng, giai đoạn này ít phức tạp và tốn kém hơn so với giai đoạn sản xuất.

Chính sự phân mảnh nhưng lại tập trung cao độ ở khâu sản xuất (chỉ một vài công ty trên thế giới có khả năng sản xuất chip tiên tiến) đã tạo ra một “điểm nghẽn” chiến lược. Bất kỳ sự gián đoạn nào trong chuỗi cung ứng, dù là một nhà máy ngừng hoạt động hay một lệnh cấm vận công nghệ, cũng có thể gây ra hiệu ứng domino trên toàn cầu.

Đặc biệt, hiện nay không có bất kỳ quốc gia nào làm chủ cả ba quy trình trên một cách toàn diện. Về cơ bản, quyền lực trong ngành công nghiệp chip được phân bổ như sau:

Thiết kế (Design): Hoa Kỳ đang dẫn đầu với các "ông lớn" như NVIDIA (GPU), Qualcomm (chip di động) và AMD (CPU).

Sản xuất (Fabrication): Đây là trái tim của ngành và bị chi phối bởi các nước châu Á, đặc biệt là Đài Loan (Trung Quốc) với TSMC và Hàn Quốc với Samsung.

Lắp ráp, Đóng gói & Kiểm tra (APT): Đây là lĩnh vực có sự tham gia của nhiều quốc gia hơn, bao gồm Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

2. Vị thế chiến lược: Từ kinh tế đến an ninh

Chip bán dẫn không chỉ là một sản phẩm thương mại thông thường, mà đã trở thành công cụ quyền lực địa chính trị trong thế kỷ XXI. Vị thế chiến lược của nó được thể hiện ở ba khía cạnh sâu sắc, vượt xa giá trị kinh tế đơn thuần:

a) Động lực kinh tế và sự phụ thuộc chiến lược: Ngành bán dẫn là xương sống của mọi nền kinh tế hiện đại. Ví dụ, một con chip 7nm có thể quyết định hiệu suất của một chiếc điện thoại, một chiếc xe tự hành hay một trung tâm dữ liệu khổng lồ. Việc kiểm soát công nghệ này không chỉ mang lại lợi thế cạnh tranh kinh

tế, mà còn tạo ra sự phụ thuộc chiến lược. Nếu một quốc gia không tự chủ được về chip, họ sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị gián đoạn sản xuất, phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, và dễ bị tổn thương trước các lệnh trừng phạt hoặc biến động địa chính trị. Cuộc khủng hoảng thiếu chip năm 2021-2022 đã làm tê liệt ngành công nghiệp ô tô toàn cầu, là minh chứng rõ ràng nhất cho sự mong manh của chuỗi cung ứng.

b) Lợi thế quân sự và sức mạnh tác chiến: Công nghệ chip bán dẫn không chỉ là một phần của quá trình hiện đại hóa quân đội mà đã trở thành hạt nhân quyết định năng lực tác chiến và vị thế chiến lược. Vượt xa giá trị thương mại, chip đã biến đổi hoàn toàn cục diện chiến trường, từ tác chiến truyền thống sang một cuộc chiến tranh của tốc độ, dữ liệu và trí tuệ.

- **Nền tảng của hệ thống vũ khí thông minh:** Nếu vũ khí truyền thống được đánh giá bằng sức công phá, thì vũ khí hiện đại được đo lường bằng độ chính xác, khả năng kết nối và sự tự chủ. Chip bán dẫn đóng vai trò là bộ não của các hệ thống này, cho phép chúng thực hiện những nhiệm vụ phức tạp mà trước đây chỉ có con người mới có thể làm được.

- **Tên lửa siêu thanh:** Những tên lửa này bay ở tốc độ Mach 5 trở lên, đòi hỏi các chip xử lý tín hiệu (DSP) cực kỳ mạnh mẽ để tính toán và điều chỉnh quỹ đạo liên tục trong mili giây. Chip đảm bảo tên lửa duy trì ổn định, né tránh phòng không và tấn công mục tiêu với độ chính xác tuyệt đối.

- **Máy bay không người lái (UAV) và robot chiến đấu:** Chip AI hiệu năng cao cho phép UAV và robot tự động nhận diện mục tiêu, phân tích tình hình chiến trường và đưa ra quyết định mà không cần sự điều khiển liên tục của con người. Điều này làm tăng tốc độ phản ứng và giảm rủi ro cho binh sĩ.

- **Xương sống của tác chiến mạng và tác chiến điện tử:** Trong chiến tranh hiện đại, một cuộc tấn công mạng có thể gây ra thiệt hại lớn hơn một cuộc tấn công bằng tên lửa. Công nghệ chip bán dẫn là yếu tố then chốt trong cả hai lĩnh vực này.

- **Tác chiến điện tử (EW):** Chip là linh hồn của các hệ thống gây nhiễu, đánh lừa radar, và vô hiệu hóa thông tin liên lạc của đối phương. Các chip xử lý tần số vô tuyến (RFIC) cho phép thu thập, phân tích và phản ứng với các tín hiệu điện tử của kẻ thù gần như ngay lập tức.

- **An ninh mạng và gián điệp:** Khả năng bảo mật thông tin và chống gián điệp phụ thuộc vào các chip mã hóa và bộ xử lý mạnh mẽ. Ngược lại, việc cài cấy các "cửa hậu" (backdoor) vào chip cũng là một mối đe dọa an ninh nghiêm trọng, có thể cho phép kẻ thù kiểm soát hoặc vô hiệu hóa vũ khí từ xa.

- **Củng cố sự tự chủ và độc lập quốc phòng:** Một Quân đội hiện đại cần có khả năng làm chủ công nghệ, không thể phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung bên ngoài. Việc phụ thuộc vào chip nước ngoài tiềm ẩn rủi ro lớn. Trong trường hợp xung đột hoặc cấm vận, toàn bộ hệ thống vũ khí có thể bị tê liệt nếu không có linh kiện thay thế hoặc nếu chip bị vô hiệu hóa từ xa. Vì vậy, việc đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ bán dẫn không chỉ là nâng cao năng lực quân sự mà còn là đảm bảo chủ quyền và an ninh quốc gia. Đây là yếu tố then chốt để

xây dựng một Quân đội nhân dân vững mạnh, có khả năng tự lực, tự cường, đủ sức bảo vệ Tổ quốc hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên số.

c) Công cụ ngoại giao và răn đe: Quyền lực kiểm soát chuỗi cung ứng chip mang lại cho một quốc gia đòn bẩy ngoại giao cực kỳ mạnh mẽ. Về bản chất, chip bán dẫn đã trở thành một loại "vũ khí kinh tế" mới, được sử dụng để định hình trật tự thế giới và củng cố quyền lực.

- **Phân tích sâu về đòn bẩy ngoại giao:** Việc một quốc gia nắm giữ công nghệ sản xuất chip tiên tiến nhất cho phép họ kiểm soát việc xuất khẩu, từ đó gây áp lực lên các đối thủ. Ví dụ rõ ràng nhất là việc Hoa Kỳ đã sử dụng các lệnh cấm vận và hạn chế xuất khẩu công nghệ sản xuất chip, đặc biệt là các phần mềm thiết kế và máy quang khắc EUV, để gây sức ép lên các công ty công nghệ Trung Quốc như Huawei. Điều này không chỉ làm gián đoạn sản xuất của họ mà còn buộc các đối tác kinh doanh trên toàn cầu phải lựa chọn đứng về phía nào. - **Sức mạnh răn đe chiến lược:** Năng lực sản xuất chip cũng đóng vai trò như một yếu tố răn đe chiến lược, tương tự như vũ khí hạt nhân. Vị thế độc tôn của Đài Loan (Trung Quốc) trong sản xuất chip tiên tiến đã biến hòn đảo này trở thành một "điểm nóng" địa chính trị. Một kịch bản xung đột tại eo biển Đài Loan không chỉ là một vấn đề an ninh khu vực, mà sẽ ngay lập tức gây ra thảm họa kinh tế toàn cầu, làm tê liệt chuỗi cung ứng, từ đó gây ra sức ép lớn lên các bên liên quan. Điều này khiến mọi hành động quân sự phải được cân nhắc kỹ lưỡng, vì một khi xung đột xảy ra, tất cả các bên đều sẽ bị thiệt hại nặng nề.

II. DIỄN BIẾN CUỘC CẠNH TRANH GIỮA CÁC CƯỜNG QUỐC

1. Chiến lược của Hoa Kỳ: "Bức tường bao vây công nghệ"

Sau nhiều thập kỷ phụ thuộc vào các nhà sản xuất nước ngoài, Hoa Kỳ nhận ra rủi ro chiến lược và bắt đầu triển khai một chiến lược toàn diện nhằm tái kiểm soát ngành công nghiệp chip. Thay vì chỉ đơn thuần cạnh tranh kinh tế, Washington đã nâng tầm cuộc đua lên thành một cuộc đối đầu an ninh quốc gia, sử dụng các công cụ ngoại giao và pháp lý để bảo vệ vị thế dẫn đầu.

Luật Khoa học và CHIPS (CHIPS and Science Act): Đây là đạo luật mang tính bước ngoặt, được ban hành vào tháng 8/2022. Với gói hỗ trợ lên đến hàng trăm tỉ USD, mục tiêu của đạo luật này là khuyến khích các công ty chip xây dựng và mở rộng nhà máy sản xuất ngay trên đất Mỹ. **Luận giải:** Động thái này không chỉ nhằm giảm sự phụ thuộc vào các nhà máy ở châu Á, đặc biệt là Đài Loan, mà còn tạo ra một "chuỗi cung ứng an toàn" chỉ nằm trong tầm kiểm soát của Mỹ và các đồng minh thân cận. Ví dụ, các khoản trợ cấp khổng lồ đã thúc đẩy TSMC và Samsung đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất chip tiên tiến tại Arizona và Texas, tạo ra một "hệ sinh thái" sản xuất nội địa.

Hạn chế xuất khẩu công nghệ: Bộ Thương mại Hoa Kỳ liên tục ban hành các lệnh cấm vận và hạn chế xuất khẩu công nghệ sản xuất chip tiên tiến, đặc biệt là các thiết bị quang khắc cực tím (EUV) do hãng ASML của Hà Lan độc quyền sản xuất, sang Trung Quốc. **Luận giải:** Đây là một chiến lược "tấn công" trực diện, nhằm làm chậm quá trình phát triển của ngành bán dẫn Trung Quốc. Bằng cách

kiểm soát chặt chẽ các công cụ và phần mềm thiết kế chip, Mỹ đang tìm cách duy trì khoảng cách công nghệ và ngăn chặn Trung Quốc sản xuất chip ở các nút xử lý 7nm và nhỏ hơn.

Xây dựng liên minh công nghệ: Washington tích cực củng cố các liên minh công nghệ với các đối tác chủ chốt như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. **Luận giải:** Liên minh này không chỉ nhằm chia sẻ gánh nặng đầu tư mà còn tạo ra một "mạng lưới bao vây" công nghệ. Mục tiêu là cô lập Trung Quốc ra khỏi chuỗi cung ứng chip tiên tiến, buộc Bắc Kinh phải tự phát triển công nghệ từ đầu, một quá trình tốn kém và mất nhiều thời gian. Ví dụ, việc Mỹ thúc đẩy các cuộc đối thoại với Nhật Bản về việc hạn chế xuất khẩu thiết bị bán dẫn đã tạo ra một mặt trận thống nhất, gây áp lực mạnh mẽ lên Trung Quốc.

Định hướng chiến lược "Small Yard, High Fence": Đây là triết lý chính sách của Hoa Kỳ, tập trung vào việc bảo vệ các công nghệ cốt lõi nhất, có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Thay vì cấm vận trên diện rộng, Mỹ tập trung vào việc tạo ra một "sân nhỏ" (các công nghệ then chốt) được bảo vệ bằng một "hàng rào cao" (các lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu). **Luận giải:** Điều này giúp Mỹ tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực quan trọng nhất, đồng thời tránh gây ra những cú sốc kinh tế quá lớn trên toàn cầu.

2. Chiến lược của Trung Quốc: "Đại lộ tự chủ công nghệ"

Trước sức ép từ các lệnh cấm vận của Mỹ và các đồng minh, Trung Quốc đã chuyển từ chiến lược hội nhập sang một chiến lược toàn diện và quyết liệt hơn nhằm đạt được sự tự chủ hoàn toàn về công nghệ. Đây là một cuộc đua về thời gian, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và các viện nghiên cứu.

Chính sách hỗ trợ khổng lồ và "huy động toàn quốc": Trung Quốc đã huy động hàng trăm tỷ USD từ các quỹ đầu tư quốc gia như Quỹ Đầu tư Công nghiệp Vi mạch Tích hợp Quốc gia (hay còn gọi là "Quỹ lớn"), cùng với các khoản hỗ trợ tài chính, thuế và đất đai ưu đãi cho các công ty bán dẫn trong nước. **Luận giải:** Mục tiêu là thúc đẩy phát triển toàn bộ chuỗi cung ứng, từ thiết kế, vật liệu đến sản xuất và lắp ráp. Đây là một cách tiếp cận mang tính "huy động toàn quốc", đặt trọng tâm vào việc xây dựng một hệ sinh thái khép kín, độc lập với phương Tây.

Nghiên cứu và phát triển (R&D) với tốc độ cao: Trung Quốc đang dồn lực vào R&D nhằm thu hẹp khoảng cách công nghệ với Mỹ và các đối thủ. Hàng loạt trung tâm nghiên cứu và các dự án trọng điểm được thành lập với mục tiêu làm chủ công nghệ sản xuất chip tiên tiến. Ví dụ: Mặc dù bị hạn chế tiếp cận máy quang khắc EUV, các công ty Trung Quốc như SMIC đã đạt được một số tiến bộ đáng kể trong việc sản xuất chip ở các nút xử lý nhỏ hơn (như 7nm), sử dụng công nghệ quang khắc cũ hơn (DUV) và các kỹ thuật sáng tạo khác. Dù hiệu suất chưa bằng EUV, nhưng đây là minh chứng cho quyết tâm và khả năng vượt khó của họ.

Tập trung vào chuỗi cung ứng nội địa "khép kín": Chiến lược của Trung Quốc là xây dựng một chuỗi cung ứng toàn diện, từ vật liệu thô, thiết bị sản xuất, đến

phần mềm thiết kế và sản phẩm cuối cùng. **Luận giải:** Bằng cách này, Trung Quốc muốn loại bỏ sự phụ thuộc vào bất kỳ mắt xích nào từ nước ngoài.

Lập trường ngoại giao mạnh mẽ: Bắc Kinh mạnh mẽ phản đối các lệnh trừng phạt của Mỹ, cáo buộc đây là hành động "độc quyền" và "lạm dụng quyền lực" để kìm hãm sự phát triển của Trung Quốc. Họ cũng tăng cường hợp tác với các quốc gia khác, đặc biệt là các nước không phải đồng minh của Mỹ, để tạo ra một "mạng lưới công nghệ" song song.

3. Vai trò của các "tay chơi" khác: Nút thắt chiến lược

Cuộc chiến chip không chỉ là câu chuyện của hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc. Một số quốc gia khác, với vị trí chiến lược trong chuỗi cung ứng, đã trở thành những "nút thắt" quan trọng, nắm giữ sức mạnh ngoại giao và răn đe đáng kể.

a) Đài Loan (Trung Quốc): "Lá chắn silicon"

Mô tả & Luận giải: Với vị thế là nơi sản xuất chip tiên tiến lớn nhất thế giới, đặc biệt là thông qua Công ty Sản xuất Chất bán dẫn Đài Loan (TSMC), hòn đảo này trở thành "lá chắn silicon" đối với Trung Quốc. Bất kỳ cuộc xung đột quân sự nào tại eo biển Đài Loan sẽ ngay lập tức gây ra thảm họa kinh tế toàn cầu, làm tê liệt toàn bộ chuỗi cung ứng. Điều này mang lại cho Đài Loan một lợi thế chiến lược phi đối xứng, buộc các cường quốc phải cân nhắc kỹ lưỡng trước mọi hành động.

Ví dụ: Vị thế độc tôn của TSMC trong việc sản xuất chip 3nm và 5nm đã khiến các tập đoàn công nghệ hàng đầu như Apple, Qualcomm, NVIDIA phải phụ thuộc hoàn toàn vào họ. Chính sự phụ thuộc này đã giúp Đài Loan tăng cường vị thế trên trường quốc tế, nhận được sự quan tâm và ủng hộ mạnh mẽ từ các cường quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ, những người muốn đảm bảo chuỗi cung ứng của họ được an toàn.

b) Hàn Quốc: "Đứng giữa hai làn đạn"

Mô tả & Luận giải: Với Samsung Electronics, một trong số ít công ty có năng lực sản xuất chip tiên tiến tương đương TSMC, Hàn Quốc nằm trong tình thế "tiền thoái lưỡng nan". Seoul vừa phải duy trì mối quan hệ đồng minh chiến lược với Washington, vừa phải bảo vệ thị trường khổng lồ ở Trung Quốc.

Ví dụ: Khi Mỹ ban hành các lệnh cấm vận, Samsung phải cân trọng trong việc cân bằng giữa các yêu cầu của Mỹ và lợi ích kinh tế tại Trung Quốc. Việc này cho thấy ngay cả một cường quốc công nghệ như Hàn Quốc cũng không thể đứng ngoài cuộc, mà phải điều chỉnh chính sách ngoại giao để giảm thiểu thiệt hại.

c) Nhật Bản: "Người cầm chìa khóa"

Mô tả & Luận giải: Mặc dù không sản xuất chip tiên tiến, Nhật Bản lại là quốc gia nắm giữ vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng ở khâu sản xuất vật liệu và thiết bị chuyên dụng. Các công ty Nhật Bản sản xuất khoảng một nửa số silicon wafer chất lượng cao của thế giới, và là nhà cung cấp hàng đầu các hóa chất cần thiết cho quá trình sản xuất chip.

Ví dụ: Tokyo đã hợp tác chặt chẽ với Mỹ để hạn chế xuất khẩu các thiết bị bán dẫn quan trọng sang Trung Quốc, cho thấy họ sẵn sàng sử dụng vị thế của mình để củng cố "bức tường bao vây công nghệ" của Washington. Điều này chứng tỏ quyền lực không chỉ nằm ở sản phẩm cuối cùng, mà còn ở các mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng.

III. TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CẠNH TRANH CHIP ĐẾN KINH TẾ VÀ AN NINH TOÀN CẦU

1. Tác động kinh tế: Gây gián đoạn và phân mảnh

Cuộc chiến chip bán dẫn đã gây ra những hệ lụy sâu rộng, làm đảo lộn trật tự kinh tế toàn cầu và gây ra những cú sốc lớn cho các ngành công nghiệp. Những tác động này vượt ra ngoài phạm vi của ngành công nghệ, ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng và nền kinh tế vĩ mô.

a) Cuộc chiến thương mại và các lệnh cấm vận công nghệ đã làm gián đoạn dòng chảy tự do của hàng hóa và dịch vụ, buộc các quốc gia phải xem xét lại chiến lược chuỗi cung ứng của mình.

Thay vì tối ưu hóa hiệu quả bằng cách tập trung sản xuất ở một vài địa điểm, các quốc gia giờ đây ưu tiên tính an toàn và tự chủ. Điều này dẫn đến sự phân mảnh và hình thành các chuỗi cung ứng song song: một cho các quốc gia đồng minh của Mỹ và một cho các quốc gia muốn tự chủ hoặc không bị ảnh hưởng bởi các lệnh trừng phạt. Quá trình này không chỉ làm tăng chi phí sản xuất mà còn làm giảm hiệu suất chung của nền kinh tế toàn cầu.

- **Khủng hoảng thiếu chip ô tô:** Cuộc khủng hoảng chip toàn cầu giai đoạn 2021-2022 là một minh chứng rõ ràng. Do nhu cầu tăng cao và các nhà máy bị gián đoạn sản xuất vì đại dịch, các hãng ô tô như Ford và General Motors đã phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, gây thiệt hại hàng chục tỉ USD. **Luận giải:** Điều này cho thấy sự phụ thuộc sâu sắc của ngành công nghiệp truyền thống vào một linh kiện công nghệ cao. Khi chuỗi cung ứng bị đứt gãy, toàn bộ hoạt động sản xuất bị tê liệt.

- **Đa dạng hóa chuỗi cung ứng:** Phản ứng trước sự mong manh này, các tập đoàn lớn đã thay đổi chiến lược. Intel đã đầu tư hàng tỉ USD để xây dựng các nhà máy mới tại Arizona (Mỹ) và Đức. TSMC cũng đã mở rộng sản xuất sang Mỹ và Nhật Bản. **Luận giải:** Những động thái này cho thấy cuộc cạnh tranh địa chính trị đã thúc đẩy quá trình phi toàn cầu hóa, buộc các công ty phải dịch chuyển sản xuất về gần hơn với các thị trường tiêu thụ chính để giảm thiểu rủi ro.

b) Nguy cơ lạm phát và suy thoái: Việc thiếu hụt chip và chi phí sản xuất tăng cao đã trực tiếp tác động đến giá thành của các sản phẩm cuối cùng, từ điện thoại, laptop đến đồ gia dụng. Người tiêu dùng phải trả giá cao hơn, góp phần vào lạm phát. **Luận giải:** Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nhiều bất ổn, cuộc chiến chip có thể làm trầm trọng thêm tình hình, dẫn đến suy thoái kinh tế.

c) Thay đổi cán cân quyền lực kinh tế: Cuộc chiến chip đang định hình lại bản đồ kinh tế toàn cầu, xác lập một trật tự mới dựa trên năng lực công nghệ.

Luận giải: Các quốc gia và công ty làm chủ được công nghệ sản xuất chip tiên tiến sẽ nắm giữ lợi thế chiến lược cực lớn. Họ không chỉ dẫn đầu các ngành công nghiệp chủ chốt như AI, điện toán đám mây và công nghệ lượng tử, mà còn có khả năng chi phối chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngược lại, những quốc gia phụ thuộc vào nguồn cung chip từ bên ngoài sẽ đối mặt với rủi ro bị tụt hậu, dễ bị tổn thương trước các lệnh trừng phạt hoặc bất ổn chính trị. Lợi thế này không chỉ dừng lại ở kinh tế mà còn chuyển hóa thành quyền lực địa chính trị, cho phép các quốc gia dẫn đầu có khả năng định hình luật chơi và áp đặt các tiêu chuẩn quốc tế.

- Sự trỗi dậy của TSMC và Đài Loan (Trung Quốc): Với tư cách là nhà sản xuất chip tiên tiến lớn nhất thế giới, TSMC không chỉ là một công ty mà còn là một "tài sản chiến lược" của Đài Loan. Vị thế độc tôn của họ trong việc sản xuất các con chip 5nm và 3nm đã khiến các "ông lớn" công nghệ toàn cầu như Apple, Qualcomm, NVIDIA phải phụ thuộc hoàn toàn. Nhờ đó, Đài Loan đã tăng cường được ảnh hưởng ngoại giao, nhận được sự quan tâm và ủng hộ mạnh mẽ từ các cường quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ, những người muốn đảm bảo chuỗi cung ứng của họ được an toàn.

- Trung Quốc: Từ công xưởng thế giới đến nguy cơ bị cô lập công nghệ: Trong nhiều thập kỷ, Trung Quốc là "công xưởng" của thế giới, lắp ráp các sản phẩm công nghệ cao. Tuy nhiên, việc không làm chủ được công nghệ chip cốt lõi đã trở thành một điểm yếu chí tử. Các lệnh cấm vận của Mỹ đã làm gián đoạn nghiêm trọng hoạt động của các công ty Trung Quốc như Huawei, làm suy yếu vị thế cạnh tranh của họ trên thị trường toàn cầu. Điều này buộc Trung Quốc phải chuyển hướng sang chiến lược tự chủ, nhưng quá trình này tốn kém và mất nhiều thời gian, tiềm ẩn nguy cơ làm giảm tốc độ phát triển kinh tế và khiến họ bị cô lập trong "mạng lưới công nghệ" toàn cầu.

2. Tác động an ninh: Tăng cường rủi ro và bất ổn

a) Quân sự hóa công nghệ: Việc kiểm soát công nghệ chip tiên tiến đã tạo ra một cuộc "cách mạng vô hình" trong hoạt động quân sự, thay đổi hoàn toàn cục diện chiến trường hiện đại.

Luận giải: Trong quá khứ, sức mạnh quân sự được đo bằng số lượng xe tăng, máy bay hay tàu chiến. Ngày nay, lợi thế này ngày càng phụ thuộc vào tốc độ xử lý dữ liệu, khả năng kết nối mạng và độ chính xác của các hệ thống vũ khí. Chip bán dẫn là hạt nhân của mọi hệ thống này, từ các bộ vi xử lý trên đầu đạn tên lửa, hệ thống điều khiển của máy bay không người lái, đến các cảm biến trên vệ tinh do thám. Một quốc gia làm chủ được công nghệ này sẽ có khả năng tự phát triển và nâng cấp vũ khí một cách độc lập, tạo ra lợi thế chiến lược vượt trội. Ngược lại, sự phụ thuộc vào chip nước ngoài tiềm ẩn rủi ro lớn.

- Hệ thống AI và tác chiến mạng: Hoa Kỳ và Trung Quốc đang dốc toàn lực để phát triển các hệ thống vũ khí dựa trên trí tuệ nhân tạo. Những hệ thống này sử dụng các chip AI hiệu năng cao để phân tích dữ liệu, nhận diện mục tiêu và ra

quyết định nhanh hơn con người. Một cuộc chiến tranh trong tương lai có thể được quyết định bởi khả năng xử lý thông tin và phản ứng của các hệ thống tự hành.

- **Đứt gãy chuỗi cung ứng:** Một kịch bản nguy hiểm là các bên có thể cố tình gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng chip để làm suy yếu khả năng quân sự của đối phương. Ví dụ, một cuộc tấn công mạng nhằm vào một nhà máy sản xuất chip có thể làm tê liệt hoạt động sản xuất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất vũ khí của đối thủ.

b) An ninh mạng và gián điệp công nghiệp: Trong cuộc chiến chip, an ninh mạng và gián điệp công nghiệp đã trở thành một mặt trận ngầm nhưng không kém phần khốc liệt. Các quốc gia liên tục tìm cách đánh cắp các bí mật công nghệ chip để sao chép hoặc tìm lỗ hổng trong các hệ thống vũ khí của đối phương. Điều này đặt ra những thách thức lớn đối với an ninh mạng và an ninh quốc gia, buộc các quốc gia phải tăng cường bảo vệ cơ sở hạ tầng công nghệ của mình.

Luận giải: Các bí mật về thiết kế chip, quy trình sản xuất, hay các thuật toán độc quyền không chỉ có giá trị kinh tế mà còn mang ý nghĩa an ninh quốc gia. Các quốc gia sẽ tăng cường hoạt động gián điệp để đánh cắp những bí mật này, nhằm rút ngắn thời gian và chi phí phát triển công nghệ của mình. Bên cạnh đó, việc cài cấy các phần mềm độc hại hoặc "cửa hậu" (backdoor) vào các chip được sử dụng trong hệ thống quân sự của đối thủ có thể tạo ra những rủi ro an ninh nghiêm trọng, cho phép kiểm soát hoặc vô hiệu hóa vũ khí từ xa. Điều này biến chuỗi cung ứng chip trở thành một mục tiêu tấn công chiến lược.

- **Các cuộc tấn công mạng nhằm vào các công ty chip:** Trong những năm gần đây, các công ty bán dẫn lớn trên thế giới đã phải đối mặt với nhiều cuộc tấn công mạng tinh vi, được cho là do các nhóm tin tặc được chính phủ bảo trợ thực hiện. Mục tiêu của các cuộc tấn công này không chỉ là đánh cắp dữ liệu tài chính mà còn là lấy cắp các bản thiết kế, mã nguồn và bí mật sản xuất.

- **"Cửa hậu" trong chip:** Mặc dù chưa có bằng chứng công khai rộng rãi, nhưng các chuyên gia an ninh đều lo ngại về khả năng các quốc gia có thể cài cấy "cửa hậu" vào các chip bán dẫn. Điều này cho phép họ thu thập thông tin tình báo, hoặc thậm chí kích hoạt một "công tắc" để vô hiệu hóa một hệ thống vũ khí của đối thủ khi cần thiết. Nguy cơ này khiến các quốc gia phải xem xét lại việc sử dụng chip từ các nguồn không đáng tin cậy.

b) Nguy cơ xung đột: Nguy cơ bùng phát xung đột tại các khu vực sản xuất chip trọng yếu như Đài Loan là có thật. Một kịch bản như vậy không chỉ gây thiệt hại về người và của mà còn có thể đẩy kinh tế toàn cầu vào một cuộc suy thoái sâu rộng chưa từng có.

Luận giải: Vai trò trung tâm của Đài Loan trong ngành công nghiệp chip đã biến hòn đảo này thành một "điểm nóng" địa chính trị toàn cầu. Các cường quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ và Trung Quốc, đều nhận thức rõ rằng một cuộc xung đột tại đây sẽ không chỉ là vấn đề an ninh khu vực mà là một "địa chấn kinh tế" toàn cầu. Khoảng 90% chip tiên tiến nhất của thế giới được sản xuất tại Đài Loan, và việc

chuỗi cung ứng này bị gián đoạn sẽ gây ra sự sụp đổ của nhiều ngành công nghiệp. Sự phụ thuộc lẫn nhau này tạo ra một thế cân bằng rắn đẽ mong manh.

- **"Lá chắn silicon" của Đài Loan:** Các nhà lãnh đạo Đài Loan đã công khai thừa nhận vị thế độc tôn của họ trong ngành bán dẫn là một "lá chắn" bảo vệ. Họ tin rằng, vì sự sống còn của nền kinh tế toàn cầu phụ thuộc vào chip do TSMC sản xuất, không một cường quốc nào có thể mạo hiểm gây ra một cuộc xung đột trực diện. Đây là một chiến lược "rắn đẽ bất đối xứng" độc đáo, dựa trên sức mạnh kinh tế chứ không phải sức mạnh quân sự truyền thống.

- **Các cuộc tập trận quân sự:** Các cuộc tập trận quân sự gần đây của Trung Quốc ở eo biển Đài Loan không chỉ là một thông điệp rắn đẽ về mặt chính trị, mà còn là một phép thử về khả năng phong tỏa hoặc kiểm soát các tuyến đường vận chuyển, nhằm gián tiếp gây áp lực lên chuỗi cung ứng chip. Ngược lại, việc Hoa Kỳ và các đồng minh tăng cường hiện diện quân sự tại khu vực này cũng nhằm mục đích gửi đi thông điệp bảo vệ các tuyến đường thương mại và lợi ích kinh tế chiến lược.

IV. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Thách thức: Phụ thuộc vào chuỗi cung ứng

Cuộc chiến chip bán dẫn mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức lớn đối với Việt Nam, đòi hỏi một chiến lược ứng phó linh hoạt và tầm nhìn dài hạn.

a) Nguy cơ gián đoạn sản xuất và thiếu hụt nguồn cung:

Luận giải: Với vị thế là một trung tâm lắp ráp và kiểm thử quan trọng, Việt Nam vẫn phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung chip từ các quốc gia khác. Các nhà máy sản xuất điện tử, ô tô, điện thoại tại Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp nếu chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn do các lệnh cấm vận hoặc xung đột địa chính trị. Sự phụ thuộc này khiến kinh tế Việt Nam dễ bị tổn thương trước các biến động bên ngoài.

Ví dụ: Nếu một lệnh cấm vận được áp đặt lên các công ty sản xuất chip ở một quốc gia, các nhà máy lắp ráp tại Việt Nam sẽ ngay lập tức thiếu hụt linh kiện, buộc phải giảm sản lượng hoặc ngừng hoạt động. Điều này không chỉ gây thiệt hại kinh tế cho doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến việc làm và xuất khẩu của đất nước.

b) Thách thức về nguồn nhân lực chất lượng cao:

Phân tích sâu và luận giải: Mặc dù Việt Nam có nguồn nhân lực trẻ, dồi dào, nhưng lại thiếu hụt nghiêm trọng các chuyên gia và kỹ sư có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt trong các khâu đòi hỏi nhiều chất xám như thiết kế vi mạch và nghiên cứu phát triển. Khoảng cách giữa lý thuyết tại các trường đại học và thực tiễn sản xuất tại các nhà máy công nghệ cao vẫn còn rất lớn.

Ví dụ: Theo một báo cáo, Việt Nam cần khoảng 10.000 kỹ sư vi mạch mỗi năm nhưng nguồn cung hiện tại chỉ đáp ứng được một phần rất nhỏ. Các tập đoàn lớn như Intel, Amkor hay Samsung khi đầu tư vào Việt Nam đều phải tự tổ chức

các chương trình đào tạo nội bộ hoặc tuyển dụng chuyên gia từ nước ngoài. Điều này cho thấy, nếu không có một chiến lược đột phá trong giáo dục và đào tạo, Việt Nam sẽ khó có thể tiến sâu vào các khâu có giá trị cao hơn của chuỗi cung ứng. Thách thức này còn trầm trọng hơn khi nhiều quốc gia khác cũng đang nỗ lực thu hút nhân tài bằng các chính sách đãi ngộ hấp dẫn.

c) Thách thức về cơ sở hạ tầng và chính sách:

Luận giải: Sản xuất chip đòi hỏi một hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, từ giao thông, logistic đến nguồn điện ổn định. Đặc biệt, nguồn điện đóng vai trò sống còn. Việc một nhà máy sản xuất chip bị gián đoạn điện dù chỉ trong vài phút cũng có thể gây ra thiệt hại hàng triệu USD và làm hỏng cả một dây chuyền sản xuất. Do đó, việc đảm bảo nguồn điện không gián đoạn, đủ công suất, cùng với việc xây dựng các khu công nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn quốc tế là một thách thức lớn.

Ví dụ: Mặc dù đã có các dự án xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao, nhưng việc thu hút các nhà máy sản xuất chip tiên tiến (Fab) vẫn gặp khó khăn do yêu cầu về nguồn cung năng lượng và nước siêu sạch rất khắt khe. Ngoài ra, việc ban hành các chính sách ưu đãi đủ mạnh và ổn định để thu hút các nhà đầu tư lớn, cạnh tranh với các quốc gia khác trong khu vực như Malaysia hay Thái Lan, cũng là một bài toán không dễ.

2. Cơ hội: Vị trí chiến lược mới

Cuộc chiến chip bán dẫn đã mở ra cho Việt Nam những cơ hội chiến lược để định vị lại mình trên bản đồ công nghệ toàn cầu. Thay vì chỉ là một mắt xích lắp ráp, Việt Nam đang có tiềm năng lớn để tiến sâu hơn vào các khâu giá trị cao hơn, nhờ vào sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và những lợi thế nội tại.

a) Trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng được đa dạng hóa: Cuộc chiến chip đã tạo ra một "phép thử" cho các công ty và quốc gia. Sau đại dịch và các bất ổn địa chính trị, việc sản xuất tập trung quá nhiều ở một nơi, đặc biệt là Trung Quốc, đã bộc lộ rủi ro lớn. Đây là lúc chiến lược "Trung Quốc + 1" trở nên thiết yếu. Các tập đoàn lớn cần một địa điểm thay thế hoặc bổ sung để đảm bảo tính liên tục của chuỗi cung ứng.

b) Việt Nam chính là một ứng cử viên sáng giá:

- **Môi trường chính trị ổn định:** Đây là yếu tố then chốt, mang lại sự tin tưởng cho các nhà đầu tư dài hạn.

- **Vị trí địa lý thuận lợi:** Gần các thị trường lớn và các trung tâm sản xuất quan trọng của châu Á.

- **Nguồn nhân lực trẻ và dồi dào:** Mặc dù còn thiếu hụt kỹ sư chuyên sâu, nhưng Việt Nam có một lực lượng lao động trẻ, chăm chỉ và sẵn sàng học hỏi, phù hợp cho các khâu lắp ráp và kiểm thử.

- **Chính sách ưu đãi:** Chính phủ Việt Nam đã và đang tích cực đưa ra các chính sách khuyến khích đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các "ông lớn".

Việc Intel hay Amkor đầu tư hàng tỷ đô la vào Việt Nam không chỉ là một quyết định kinh tế đơn thuần mà còn là một quyết định chiến lược. Họ coi Việt Nam là một "điểm neo" an toàn, giúp họ giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh địa chính trị phức tạp. Điều này đặt Việt Nam vào một vị trí trung tâm trong bản đồ sản xuất bán dẫn toàn cầu.

c) Tiến sâu hơn vào chuỗi giá trị và thoát khỏi vị thế "lắp ráp": Lâu nay, Việt Nam được biết đến là một "công xưởng lắp ráp", nhưng cuộc chiến chip đang mở ra cánh cửa để chúng ta vươn lên các khâu giá trị cao hơn. Khâu thiết kế vi mạch (IC Design) là một ví dụ điển hình.

Giá trị gia tăng cao: Thiết kế chip đòi hỏi nhiều chất xám và kỹ năng sáng tạo hơn so với lắp ráp. Một con chip có thể được sản xuất tại một nhà máy, nhưng bản thiết kế của nó lại là tài sản trí tuệ vô cùng quý giá.

Thu hút "trí tuệ": Việc các tập đoàn như Qualcomm và Synopsys mở các trung tâm thiết kế tại Việt Nam cho thấy họ nhận ra tiềm năng về trí tuệ và sự sáng tạo của kỹ sư Việt Nam. Đây là một bước ngoặt chiến lược, giúp Việt Nam tiếp cận trực tiếp với công nghệ cốt lõi và học hỏi từ các chuyên gia hàng đầu.

Chuyển đổi kinh tế: Nếu thành công trong việc phát triển khâu thiết kế, Việt Nam có thể dần chuyển mình từ một quốc gia gia công trở thành một trung tâm sáng tạo và đổi mới trong lĩnh vực công nghệ cao. Điều này không chỉ giúp tăng thu nhập bình quân đầu người mà còn nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

d) Nâng cao vị thế địa chính trị: Cuộc chiến chip đã biến công nghệ thành một công cụ quyền lực ngoại giao. Khi một quốc gia trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng chip, họ sẽ có tiếng nói lớn hơn trên bàn đàm phán quốc tế.

Tăng cường sự quan tâm từ các cường quốc: Các quốc gia lớn như Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc, vì lợi ích an ninh kinh tế của chính họ, sẽ phải tăng cường quan hệ đối tác với Việt Nam. Họ cần Việt Nam như một phần của chuỗi cung ứng an toàn và bền vững.

Lợi thế "răn đe": Mặc dù không sản xuất chip tiên tiến, nhưng việc Việt Nam trở thành một trung tâm lắp ráp lớn đã tạo ra một loại lợi thế "răn đe" mềm. Bất kỳ sự bất ổn nào tại Việt Nam cũng có thể ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của các cường quốc, khiến họ phải cân nhắc và cẩn trọng hơn trong các quan hệ ngoại giao.

Phát triển quan hệ song phương: Vị thế mới này mở ra cơ hội để Việt Nam thúc đẩy các thỏa thuận thương mại, hợp tác quân sự và trao đổi công nghệ với các đối tác chiến lược, qua đó củng cố an ninh và chủ quyền quốc gia.

e) Vai trò của Công nghệ chip bán dẫn đối với việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện đại trong kỷ nguyên mới:

Nền tảng của hệ thống vũ khí thông minh: Công nghệ chip bán dẫn là hạt nhân quyết định năng lực tác chiến và vị thế chiến lược của một quân đội hiện đại.

Chip đóng vai trò là bộ não của các hệ thống vũ khí thông minh, từ tên lửa siêu thanh, máy bay không người lái (UAV) cho đến robot chiến đấu. Chúng cho phép vũ khí tự động nhận diện mục tiêu, phân tích tình hình chiến trường và đưa ra quyết định nhanh chóng, tăng tốc độ phản ứng và giảm rủi ro cho binh sĩ.

Xương sống của tác chiến mạng và tác chiến điện tử: Trong chiến tranh hiện đại, một cuộc tấn công mạng có thể gây ra thiệt hại lớn hơn một cuộc tấn công bằng tên lửa. Công nghệ chip là yếu tố then chốt cho các hệ thống tác chiến điện tử (EW), giúp gây nhiễu, đánh lừa radar và vô hiệu hóa thông tin liên lạc của đối phương. Đồng thời, khả năng bảo mật thông tin và chống gián điệp cũng phụ thuộc vào các chip mã hóa và bộ xử lý mạnh mẽ.

Củng cố sự tự chủ và độc lập quốc phòng: Việc phụ thuộc vào nguồn cung chip nước ngoài tiềm ẩn rủi ro lớn. Trong trường hợp xung đột hoặc cấm vận, toàn bộ hệ thống vũ khí có thể bị tê liệt. Vì vậy, việc đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ bán dẫn không chỉ là nâng cao năng lực quân sự mà còn là đảm bảo chủ quyền và an ninh quốc gia. Đây là yếu tố then chốt để xây dựng một Quân đội nhân dân vững mạnh, có khả năng tự lực, tự cường, đủ sức bảo vệ Tổ quốc hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên số.

KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHẬN THỨC

Cuộc cạnh tranh chiến lược chip bán dẫn đã định hình lại trật tự thế giới, nơi quyền lực không còn chỉ nằm ở sức mạnh kinh tế hay quân sự truyền thống, mà đã dịch chuyển sâu vào lõi của công nghệ. Đây là một cuộc chiến không tiếng súng nhưng lại mang tính sống còn, đòi hỏi mỗi quốc gia phải có tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt.

Đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới, nhận thức sâu sắc về cuộc chiến chip bán dẫn là nhiệm vụ trọng tâm của toàn quân. Công nghệ bán dẫn không chỉ là "bộ não" của các hệ thống vũ khí hiện đại mà còn là nền tảng cho mọi hoạt động tác chiến, từ tác chiến mạng, tác chiến điện tử, đến các hệ thống phòng thủ tiên tiến. Một **Quân đội hiện đại** phải là một Quân đội có khả năng làm chủ công nghệ, có thể ứng dụng và phát triển các thiết bị thông minh, đảm bảo sự độc lập, tự chủ và lợi thế tác chiến vượt trội.

Vì vậy, mỗi cán bộ, nhân viên, chiến sĩ cần:

Về nhận thức: Hiểu rõ cuộc chiến chip là một phần của cuộc đối đầu địa chính trị toàn cầu, từ đó nâng cao tinh thần cảnh giác và kiên định với mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Về chuyên môn: Chủ động học hỏi, nâng cao trình độ về công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, để làm chủ các trang thiết bị hiện đại, phục vụ hiệu quả cho công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu.

Về định hướng: Tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược công nghệ quốc gia, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên số.

Kiên định với mục tiêu lý tưởng của Đảng, trung thành với Tổ quốc và nhân dân, chúng ta cần chủ động thích ứng với những biến đổi của thời đại, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chuyên đề
THÀNH TỰU CƠ BẢN CỦA VIỆT NAM TRONG PHÁT TRIỂN,
SẢN XUẤT VŨ KHÍ, TRANG BỊ MỚI VÀ HIỆN ĐẠI

I. MỘT SỐ VŨ KHÍ, TRANG BỊ MỚI VÀ HIỆN ĐẠI DO VIỆT NAM PHÁT TRIỂN, SẢN XUẤT

1. Vũ khí bộ binh

- Việt Nam đã nghiên cứu và sản xuất thành công nhiều loại súng bộ binh hiện đại như các sản phẩm thuộc dòng súng STV (Súng Tiểu liên Việt Nam). Đây là dòng súng bộ binh hiện đại do Nhà máy Z111 sản xuất, sử dụng loại đạn 7.62x39mm tương thích với AK-47, có thiết kế tiện dụng với hệ thống ray Picatinny để gắn phụ kiện, phù hợp đặc thù chiến đấu của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Quá trình phát triển và tự chủ sản xuất, bắt đầu từ những năm 1990 trở đi và Nhà máy Z111 được xem là trung tâm lớn nghiên cứu, thiết kế và sản xuất các dòng súng bộ binh tiêu chuẩn, với quy trình công nghệ tiên tiến, như sản xuất súng tiểu liên STV và các biến thể. Súng tiểu liên STV được phát triển từ mẫu Galil ACE của Israel. Việt Nam được chuyển giao công nghệ và cải tiến phù hợp với điều kiện chiến đấu của bộ đội.

- Sản phẩm phổ biến được trang bị rộng rãi cho chiến sĩ bộ binh là súng tiểu liên STV-380 với thiết kế phù hợp khí tài chiến đấu hiện đại, có tính năng như giảm giật, báng súng thuận tiện và khả năng lắp phụ kiện như kính ngắm và súng phóng lựu. Ngoài ra còn có nhiều loại kính ngắm ngày, đêm do Việt Nam sản xuất phục vụ các loại súng bộ binh.

- Các phiên bản khác như STV-215, STV-022 có trọng lượng nhẹ, báng súng có thể gập, tích hợp được kính ngắm, đèn pin,... Đây là súng sản xuất theo tiêu chuẩn mới, dần thay thế các loại súng truyền thống trong Quân đội.

- Sản xuất súng phóng lựu như: OPL-40M, M203..., báng súng làm từ polymer để giảm trọng lượng và tăng tính cơ động.

- Súng ngắn: Sản xuất và đáp ứng nhu cầu vũ khí quân dụng đối với các mẫu phổ biến gồm Tokarev TT-33 (K54), Makarov PM (K59) và súng Jericho 941 sản xuất theo giấy phép của Israel dùng trong các đơn vị đặc biệt.

- Sản xuất các trang bị hỗ trợ: kính ngắm điểm đỏ, áo giáp, mũ bảo hiểm, và phụ kiện nguy trang để hỗ trợ bộ binh trên chiến trường hiện đại.

2. Pháo binh – tên lửa

- Phát triển và sản xuất pháo tự hành bánh lốp 152mm dựa trên nền tảng pháo kéo D-20 tích hợp trên thân xe tải bánh lốp. Tận dụng các linh kiện sẵn có, (pháo kéo D-20 152 mm) lắp lên thân xe tải có khung gầm 8x8 bánh. Khả năng di chuyển linh hoạt với tốc độ tới hơn 70 km/h. Tầm bắn tối đa lên đến 24 km cùng hệ thống điều khiển hỏa lực tự động và cảm biến hiện đại. Xe còn có lớp giáp bảo vệ tiêu chuẩn quốc tế với súng phòng không 12,7 mm và hệ thống phòng thủ tiên tiến cho kíp chiến đấu 5-6 người. Phong cách thiết kế này cùng với trang bị hệ thống máy tính đạn đạo, các hệ thống điện

tử và thiết giáp tạo điều kiện cho pháo tự hành có khả năng thực hiện nhanh các nhiệm vụ chi viện hỏa lực tầm xa và cơ động trên chiến trường.

- Việt Nam đã tiến hành cải tiến nhiều linh kiện của tên lửa đạn đạo Scud do Liên Xô sản xuất từ cuối những năm 1970. Việc thay thế các linh kiện khan hiếm bằng công nghệ hiện đại và linh kiện trong nước không chỉ giúp duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu mà còn tăng tính chủ động kỹ thuật cho đơn vị tên lửa Việt Nam.

- Tự chủ sản xuất Tổ hợp Tên lửa Trường Sơn. Tổ hợp gồm xe chỉ huy, radar, bộ phóng và vận chuyển tên lửa được tích hợp thành hệ thống đồng bộ, chuyên dùng để tác chiến phòng thủ bờ biển. Tổ hợp Trường Sơn là hệ thống tên lửa bờ, có khả năng triển khai linh hoạt trên các địa hình khác nhau nhờ khung gầm xe việt dã, cơ động cao và trang bị công nghệ bơm lốp tự động giúp di chuyển ngay cả khi một số bánh gặp sự cố. Mỗi xe chỉ huy có thể điều khiển đồng thời đến 8 bộ phóng tự hành. Hệ thống bao gồm các thành phần chính: xe chỉ huy chiến đấu, xe bộ phóng (mỗi bộ mang 4 quả tên lửa), xe radar phát hiện, theo dõi và chỉ thị mục tiêu, xe vận chuyển nạp tên lửa. Tên lửa Sông Hồng là hỏa lực chủ đạo của Tổ hợp. Tên lửa hành trình diệt hạm Sông Hồng VSM-01A là vũ khí chiến đấu chính của tổ hợp với khả năng tiêu diệt tàu chiến mặt nước. Tên lửa này vận hành ở tốc độ cận âm, có tầm bắn khoảng 80km, bay ở độ cao thấp bám đỉnh sóng nhằm hạn chế khả năng phòng thủ của đối phương. Đạn sử dụng cơ chế nhiên liệu rắn tăng khởi tốc, đầu đạn dẫn đường cập nhật chính xác, giúp tăng cường hiệu quả tấn công và độ tin cậy trong môi trường tác chiến hiện đại. Hệ thống radar của tổ hợp có tầm quét lên đến khoảng 200km, đủ khả năng phát hiện và bám sát mục tiêu trên biển hiệu quả trong mọi điều kiện hoạt động. Toàn bộ tổ hợp có thể triển khai nhanh chóng, thời gian chuẩn bị không quá 10 phút, vận hành theo phương thức đồng bộ hoặc hoạt động độc lập tùy tình huống chiến đấu. Bộ phóng được thiết kế theo dạng mô-đun dễ dàng tái nạp để duy trì khả năng tấn công liên tục.

- Sản xuất Tên lửa KCT-15. Đây là phiên bản nội địa hóa của Việt Nam, được phát triển từ tên lửa 3M24 (Kh-35). KCT-15 được đánh giá có cải tiến vượt trội, với tầm bắn khoảng 130-300 km, trang bị đầu đạn và đầu tự dẫn radar chủ động cải tiến. Tên lửa có thể được phóng từ tàu chiến và triển khai trên bờ.

- Tên lửa VCM-01 (Vietnamese Cruise Missile): Đây là tên lửa hành trình cận âm do Viện Hàng không Vũ trụ Viettel phát triển dựa trên nền tảng Kh-35E Uran-E của Nga nhưng có nhiều cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là đã làm chủ, sản xuất được động cơ phản lực VJE-01 và hệ thống dẫn đường tích hợp gồm INS, GNSS và radar thụ động - chủ động nhằm tăng độ chính xác và khả năng chống nhiễu tốt hơn. Từ năm 2013, Việt Nam nhận chuyển giao công nghệ tên lửa Kh-35E Uran-E của Nga, nhằm mục tiêu sản xuất trong nước, đồng thời tự phát triển các linh kiện quan trọng như động cơ phản lực VJE-01 do Viettel tự nghiên cứu. Nâng cấp và cải tiến hiệu năng: Tên lửa do Việt Nam phát triển được nâng tầm bắn gấp đôi so với phiên bản nguyên gốc (phạm vi lên tới 300 km so với 130 km), khả năng bay thấp, thay đổi quỹ đạo linh hoạt để tránh phòng không đối phương, đầu đạn có sức công phá mạnh. Tên lửa có thể phóng từ nhiều phương tiện gồm tàu chiến, máy bay tiêm kích, tàu cao tốc, cũng như các hệ thống phòng thủ bờ biển cơ động, tạo ra mạng lưới phòng thủ đa tầng và đa lớp hiệu quả.

Hiện nay, tên lửa đã được sản xuất hàng loạt và trang bị cho các đơn vị của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

3. Xe tăng thiết giáp

- Những năm qua, Việt Nam đã liên tục cải tiến các dòng xe tăng T-54, T-55, và T-62 để đáp ứng yêu cầu tác chiến hiện đại. Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc cải tiến các dòng xe tăng thiết giáp cũ, đồng thời phát triển năng lực tự chủ trong ngành công nghiệp quốc phòng, hướng tới sản xuất linh kiện, động cơ và trang bị hiện đại, phù hợp với yêu cầu chiến đấu hiện đại của Quân đội nhân dân Việt Nam. Các cải tiến đáng chú ý gồm: Hệ thống điều khiển hỏa lực số hóa, nâng cao độ chính xác khi tác chiến. Trang bị hệ thống trinh sát, phát hiện mục tiêu hiện đại, giúp kíp lái nắm bắt tình hình tốt hơn. Tăng cường lớp giáp phản ứng nổ, nâng cao khả năng sống sót trước hỏa lực đối phương. Tăng số lượng đạn pháo chính và trang bị lớp cách nhiệt bảo vệ pháo khi bắn liên tục. Động cơ diesel được nâng cấp, cho công suất lớn hơn, tăng tốc độ và tầm hoạt động. Cải thiện hệ thống liên lạc, giúp phối hợp chiến đấu hiệu quả hơn.

- Xe chiến đấu bộ binh XCB-01. XCB-01 là xe chiến đấu bánh xích đầu tiên do Việt Nam nghiên cứu và sản xuất, lần đầu ra mắt chính thức năm 2024. Xe được phát triển với nhiều thiết bị tiên tiến: Pháo cỡ 73mm với hệ thống nạp đạn bán tự động, súng máy phòng không 12,7 mm ở nóc tháp. Lớp giáp đa lớp bảo vệ chủ động và bị động, chịu được đạn xuyên giáp và mảnh đạn. Hệ thống điều khiển hỏa lực và cảm biến cảnh báo laser thế hệ mới, camera quan sát 360 độ. Cơ cấu bánh xích việt dã, vận hành tốt trên nhiều loại địa hình phức tạp, có khả năng đổ bộ và chiến đấu đa dạng, tốc độ lên đến 65km/h (trên đường bằng), động cơ 300 mã lực. Ngoài ra, Việt Nam đã bắt đầu các bước tự chủ sản xuất linh kiện và nghiên cứu phát triển động cơ cho xe thiết giáp. Mặc dù hiện nay vẫn có nhập khẩu một số thiết bị, Việt Nam ngày càng tập trung nội địa hóa, nghiên cứu, cải tiến các linh kiện đặc chủng để giảm phụ thuộc công nghệ ngoài.

- Xe thiết giáp chiến đấu bộ binh như XTC-02 phát triển nội địa. Đây là các sản phẩm nghiên cứu, thiết kế và chế tạo trong nước, đánh dấu bước đi quan trọng trong hiện đại hóa lực lượng thiết giáp Việt Nam. Đặc điểm nổi bật bao gồm: Hệ thống thân vỏ chắc chắn, giáp chống đạn với khả năng chịu được đạn xuyên lõi cỡ 7,62 mm cùng kính chống đạn tương đương. Khả năng vận hành linh hoạt với tốc độ tối đa 95 km/h trên đường nhựa, vận tốc bơi 12 km/h và tầm hoạt động 800 km. Vũ khí mạnh gồm súng máy 12,7 mm, đại liên 7,62 mm; hệ thống điều khiển hỏa lực tự động, ổn định, có thể bám bắt mục tiêu khi di chuyển, hoạt động ngày đêm. Các hệ thống phòng vệ chủ động như cảm biến cảnh báo laser, hệ thống phòng chống tác nhân hóa học, phóng đạn khói, chữa cháy tự động.

4. Vũ khí phòng không

- Việt Nam đã sử dụng 3 thế hệ radar. Thế hệ thứ nhất là các loại radar thế hệ cũ hầu hết do Liên Xô sản xuất. Thế hệ thứ hai là các loại radar được cải tiến, nâng cấp và một số loại radar tiên tiến mua của một số nước trên thế giới và thế hệ thứ ba chính là radar “Made in Vietnam” đã và đang được triển khai biên chế trong quân đội. Qua đó, chúng ta thấy rằng Việt Nam hoàn toàn có thể làm chủ công nghệ, kỹ thuật, sản xuất

các loại radar hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Điển hình như:

Đài radar phát hiện tầm xa VRS-2DM giúp tăng năng lực cảnh giới mục tiêu ở khoảng cách hàng trăm km. Radar VRS-2DM. Đây là radar bắt thấp sóng Decimet do Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel phát triển, có khả năng phát hiện mục tiêu bay thấp và rất thấp, tiết kiệm thời gian triển khai, phòng không không quân đã bắt đầu sử dụng một số đơn vị.

Đài radar cảnh giới sóng đề-xi-mét và Đài radar cảnh giới tầm trung sóng mét do Việt Nam nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và đưa vào trang bị trong quân đội. Đây cũng là đài radar chủ lực mà Quân chủng PK-KQ đang sử dụng làm nhiệm vụ cảnh giới bắt các mục tiêu bay thấp và rất thấp, có tính cơ động cao, dùng để cảnh giới bầu trời quốc gia và cung cấp thông tin cho hệ thống tên lửa phòng không. Đài có khả năng phát hiện mục tiêu xa hàng trăm ki-lô-mét, đặc biệt, hệ thống được triển khai thu hồi bán tự động bằng điều khiển điện và thủy lực giúp giảm thời gian thu hồi đài xuống chỉ bằng 1/4 so với các đài radar thế hệ cũ. Việc làm chủ thiết kế cũng cho phép dễ dàng nâng cấp, tùy biến phần mềm, phần cứng của sản phẩm sao cho tương thích với những yêu cầu kỹ thuật phát sinh, đồng thời tránh phụ thuộc vào đối tác nước ngoài. Đặc biệt, Đài radar cảnh giới tầm trung sóng mét với nhiều ưu điểm vượt trội, đã gây được tiếng vang lớn về bước tiến vượt bậc của ngành CNQP Việt Nam. Đây là đài radar cảnh giới tầm trung sóng mét 2 tọa độ, dùng để phát hiện các mục tiêu trên không trong vùng phủ sóng của đài và cung cấp thông tin cho các tổ hợp tên lửa phòng không.

- Việt Nam đã sản xuất và sử dụng một loạt mẫu UAV tiên tiến bao gồm UAV trinh sát, UAV cảm tử, UAV có thể trang bị vũ khí chiến đấu với độ chính xác cao khi được trang bị AI. Một số mẫu UAV trinh sát có thời gian bay nhiều giờ, cự ly hoạt động lên tới hàng trăm km, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI thực hiện các nhiệm vụ về trinh sát, chỉ thị mục tiêu. Một số mẫu UAV đa năng có thể bay liên tục hơn 12 giờ, cự ly hoạt động lên tới 1.000km kèm theo các loại vũ khí tấn công chính xác cao. Những sản phẩm UAV này đều được các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam làm chủ công nghệ, tự nghiên cứu, phát triển và chế tạo trong nước 100%. Đây được coi là bước đột phá của nền công nghiệp quốc phòng Việt Nam trong thời gian qua.

- Việt Nam làm chủ công nghệ sản xuất tên lửa phòng không tầm thấp được chuyển giao công nghệ từ nước ngoài và đang bước vào giai đoạn cuối thử nghiệm tên lửa phòng không tầng thấp do Việt Nam tự thiết kế, chế tạo. Tự chủ trong bảo quản, sửa chữa các loại tên lửa phòng không tầm trung, tầm cao; cải tiến, tăng tầm thành công cho một số loại tên lửa đã mua của nước ngoài.

5. Thiết bị tác chiến điện tử

Việt Nam nghiên cứu, chế tạo, sản xuất đầy đủ khí tài tác chiến điện tử trong 3 lĩnh vực: Trinh sát, tấn công và bảo vệ điện tử, bao phủ từ cấp chiến thuật, chiến dịch và chiến lược, theo công nghệ mới nhất. Công nghệ tác chiến điện tử có nhận thức trên nền AI được làm chủ từ phần cứng, phần mềm và thuật toán. Các sản phẩm trang bị cho quân đội được đánh giá có mức độ tương đương hoặc vượt trội so với sản phẩm đã mua của nước ngoài trước đây, phù hợp với điều kiện tác chiến của quân đội, đảm bảo tính bảo

mật, tự chủ trong sản xuất, công tác hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, góp phần quan trọng nâng cao tiềm lực quân sự, quốc phòng.

- Hệ sinh thái sản phẩm xây dựng theo mô hình tác chiến C5ISR hiện đại nhất thế giới, có những chức năng: Trinh sát, thu thập thông tin, truyền nhận thông tin, xử lý thông tin để ra quyết định, vũ khí công nghệ cao trên các môi trường tác chiến trong vũ trụ, trên không, trên biển, trên bộ và không gian mạng.

- Tổ hợp trinh sát, gây nhiễu chống phương tiện bay không người lái cấp chiến thuật với các thành phần trinh sát vô tuyến, radar 3D độ phân giải cao, quang điện tử và các hệ thống chế áp.

- Tổ hợp trinh sát, gây nhiễu chống phương tiện bay không người lái, cấp chiến thuật phiên bản cơ động. Nhiều loại xe tác chiến điện tử, phương tiện vô tuyến, thiết bị liên lạc cỡ nhỏ được các đơn vị quân đội nghiên cứu và sản xuất nhằm tăng cường khả năng điều hành tác chiến, chống chiến tranh điện tử và xử lý thông tin nhanh chóng, bảo mật cao.

6. Tàu chiến

Việt Nam hợp tác với nhiều quốc gia trong chuyển giao công nghệ, mua sắm vũ khí tiên tiến và cùng phát triển các dự án. Trong đó, đã từng bước tiếp nhận chuyển giao, từng bước nghiên cứu tự thiết kế và chế tạo đóng mới tàu chiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Việt Nam nhanh chóng đạt nhiều bước tiến lớn trong việc làm chủ công nghệ đóng tàu chiến hiện đại, cải tiến các lớp tàu chiến từ tàu hộ vệ chống ngầm đến tàu tên lửa, đồng thời có khả năng đóng mới các tàu chiến cỡ lớn tới 2.000 tấn, góp phần nâng cao sức mạnh quốc phòng biển đảo và tự chủ công nghệ trong ngành công nghiệp quốc phòng.

- Tàu tên lửa tấn công nhanh lớp 1241.8 Molniya

Molniya 1241.8 có kích thước nhỏ, gọn, nhưng lại có tốc độ cao (gần 80km/h) và hỏa lực mạnh (16 tên lửa diệt hạm Kh-35 Uran-E), được Văn phòng thiết kế Hải quân Trung ương Almaz (Nga) thuộc hàng đẳng cấp nhất Thế giới phát triển để tiêu diệt các tàu chiến, tàu vận tải cũng như các tàu đổ bộ của đối phương trên vùng biển mở. Tàu có thể sử dụng các loại vũ khí trong điều kiện biển động cấp 4 mà không bị giới hạn bởi tốc độ tối đa và động cơ hoạt động ở công suất cực đại, và sử dụng vũ khí trong điều kiện biển độc cấp 5 ở tốc độ tới 22 hải lý/h. Tàu có thể hoạt động trong điều kiện biển động tới cấp 7, cấp 8 nếu giảm tốc độ hành trình. Thiết kế tiên tiến với sự ứng dụng tới hơn 30 phát minh mới.

Hỏa lực và trang bị chiến đấu của tàu: 01 hệ thống tên lửa đối hạm Uran-E (4 bộ phóng 3S-24E với tổng cộng 16 ống phóng cùng 16 tên lửa 3M-24E (SS-N-25 Switch Blade), tầm bắn 130km, điều khiển bởi hệ thống kiểm soát hỏa lực 3R-60UE. 12 tên lửa phòng không vắc vai Igla MANPADS. Pháo 76,2mm AK-176M (314 viên). 2 pháo 6 nòng 30mm AK-630M (4.000 viên/nòng). 4 bộ phóng KT-216 cho hệ thống mìn bẫy tầm gần PK-10. Radar phát hiện mục tiêu nổi Monument-E. Radar mảng pha 3 chiều trinh sát mục tiêu trên không và trên biển Pozitiv-ME1 tầm trinh sát tối đa 150km trong điều kiện biển động cấp 3 (phát hiện mục tiêu bay có diện tích phản xạ radar 1m² bay ở độ cao 1000m từ khoảng cách 110km; phát hiện mục tiêu là tên lửa đối hạm có diện

tích phản xạ radar 0,03m² bay ở độ cao 15m từ khoảng cách 15km; theo dõi 15 mục tiêu, bám cùng lúc 3-5 mục tiêu; phát hiện mục tiêu là tàu nổi có diện tích 10,000m² từ ngoài đường chân trời). Hệ thống đối kháng điện tử MP-407-E. Hệ thống tránh va Podzagolovok-24E...

Thông số kỹ thuật cơ bản: Choán nước đầy tải: hơn 500 tấn; dài: 56,90m; rộng: 10,20m; mớn nước, đầy tải: 2,5. Tốc độ tối đa, ở nhiệt độ môi trường 15°C: 39-40 hải lý/h. Tối đa, ở nhiệt độ môi trường 34°C: 35-36 hải lý/h. Tốc độ tiết kiệm: 12-13 hải lý/h. Tầm hoạt động ở tốc độ tiết kiệm với đủ nhiên liệu: 1,450 hải lý; với nhiên liệu mang tối đa: 2,300 hải lý. Dự trữ hành trình: 10 ngày

Việt Nam nhận chuyển giao công nghệ từ Nga và làm chủ công nghệ đóng Tàu tên lửa tấn công nhanh lớp 1241.8 Molniya. Từ cặp tàu đầu tiên ra đời năm 2014, đến nay đã có hơn 10 con tàu được đóng thành công với trình độ cao và chất lượng sản phẩm tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn của Nga.

- Tàu pháo TT-400TP, con tàu chiến hiện đại đầu tiên do Việt Nam tự chế tạo dựa theo thiết kế sơ bộ mua của nước ngoài, nhưng là lớp tàu pháo hiện đại bậc nhất hiện tại.

Tên tàu được dịch là: TT nghĩa là "tuần tra", 400 là lượng giãn nước tương đối của tàu, còn TP là "tàu pháo". Tàu được thiết kế để thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ các đội tàu đổ bộ và tàu hộ tống, thực hiện nhiệm vụ trinh sát trên biển, tiêu diệt các mục tiêu là tàu đổ bộ và tàu hộ tống của đối phương hay những mục tiêu khác.

TT-400TP có chiều dài 54,16m, rộng 9,16m, lượng giãn nước đầy tải 480 tấn, tốc độ tối đa 32 hải lý/giờ, tầm hoạt động tối đa 2.500 hải lý. Tàu có thể hoạt động liên tục trên biển trong vòng 30 ngày đêm, có khả năng tác chiến trong điều kiện sóng cấp 5.

Tàu TT-400TP được trang bị 1 pháo hạm AK-176M, cỡ nòng 76,2mm, tốc độ bắn tối đa 120 phát/phút, sơ tốc đầu nòng (của đầu đạn) 980m/giây, tầm bắn hiệu quả 10km, tầm bắn tối đa 15,5km, cơ số đạn dự trữ 152 viên. Pháo hạm AK-176M trên tàu TT-400TP được điều khiển bởi radar kiểm soát hỏa lực MR-123-02, đặt ở vị trí gần tháp radar của tàu. Nhờ được điều khiển bằng radar kiểm soát hỏa lực MR-123-02 kết hợp với thiết bị ngắm quang, giúp pháo hạm AK-176M nhằm bắn mục tiêu cực kỳ chính xác, kể cả trong điều kiện thời tiết xấu. Ngoài khả năng tiêu diệt các mục tiêu trên biển, AK-176M còn có khả năng tiêu diệt các mục tiêu bay, kể cả tên lửa hành trình chống hạm. TT-400TP còn được trang bị 1 pháo bắn nhanh AK-630M. Pháo AK-630M có cỡ nòng 30mm, tốc độ bắn tối đa 5.000 phát/phút, sơ tốc đầu nòng 900m/giây, tầm bắn hiệu quả 5km trên biển và trên không. Tương tự như pháo hạm AK-176M, pháo AK-630M cũng được điều khiển bởi radar kiểm soát hỏa lực MR-123-02. Ngoài 2 loại pháo trên, tàu TT-400TP còn được trang bị 2 bộ gá tên lửa phòng không vác vai Strela hoặc Igla. Tên lửa phòng không vác vai trên tàu TT-400TP có nhiệm vụ tiêu diệt các mục tiêu là trực thăng hoặc máy bay chiến đấu bay thấp của đối phương.

Việc tự đóng thành công các tàu pháo TT-400TP là bước “chuyển mình” của nền công nghiệp quốc phòng Việt Nam nói chung và công nghiệp đóng tàu chiến của Việt Nam nói riêng, giúp chi phí giảm hơn 90% so với mua nguyên chiếc của nước ngoài.

Đây cũng là tiền đề cho việc Việt Nam tự đóng các tàu chiến thế hệ tiếp theo dựa trên thiết kế trong nước hoặc nước ngoài trong tương lai.

- Một số loại tàu do Việt Nam chế tạo và đóng mới khác:

Tàu săn ngầm SN-1000 hoàn toàn là sản phẩm của Việt Nam, thiết kế, chế tạo, phù hợp với điều kiện biển, đảo cũng như yêu cầu tác chiến của Hải quân. Thông số cơ bản của tàu: lượng chiếm nước đầy tải là 935 tấn; vận tốc tối đa 28 hải lý/giờ (trên 51 km/giờ); tầm hoạt động 3.500 hải lý; chịu được sóng cấp 8 và gió cấp 10...

Tàu đổ bộ, vận tải đa năng 150 tấn (lượng chiếm nước đầy tải 297 tấn; vận tốc lớn nhất 11 hải lý/giờ; tầm hoạt động 300 hải lý; sức chở 150 tấn hàng/2 xe tăng T54/60 bộ đội) đã và đang được đóng mới, trang bị cho các Quân khu 4, 5, 7, 9...

Các loại khác như: Tàu đổ bộ Roro 5612; tàu tuần tra mang tên lửa diệt hạm lớp BPS-500; tuần tra cỡ lớn (CSB-8001, 8004); tuần tra cỡ nhỏ; tuần tra hải quan, cảnh sát biển, tuần tra kết hợp tìm kiếm cứu nạn; tuần tra cao tốc hải quân; tàu chở xăng dầu 3.000 tấn; tàu vận tải, tàu tuần tiễu kết hợp chở quân; tàu quân y, tìm kiếm cứu nạn tàu ngầm đa năng, tàu cứu hộ tự phục hồi cân bằng; tàu kiểm ngư; tàu trinh sát TS-500 ...

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN VỀ THÀNH TỰU CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG VIỆT NAM

1. Khởi dậy trong mỗi cán bộ, chiến sĩ và quần chúng nhân dân niềm tự hào với những thành tựu của công nghiệp quốc phòng Việt Nam

- Trong các cuộc kháng chiến và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước đây, phần lớn vũ khí trang bị, thậm chí là quân trang quân dụng chúng ta đều tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa và chiếm của địch để đánh địch. Sau 40 năm đổi mới ngành công nghiệp quốc phòng đã làm nên một thành tựu rất đáng tự hào trong bước phát triển vượt bậc về tự chủ vũ khí, trang bị của Quân đội ta

- Đến nay, CNQP cơ bản bảo đảm tốt nhu cầu của LLVT. Theo đó, đã nghiên cứu, phát triển và sản xuất được nhiều chủng loại VKTBKT mới hiện đại, có tính năng chiến thuật, kỹ thuật cao, tương đương với các nước có nền CNQP phát triển trên thế giới, như: Vũ khí bộ binh thế hệ mới; một số loại vũ khí hỏa lực mạnh có điều khiển, trang bị công nghệ cao, xe thiết giáp, thiết bị không người lái...; có đủ năng lực đóng mới, sửa chữa tàu quân sự, tàu hỗ trợ trang bị cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ trên biển, trong đó có các loại tàu tên lửa, tàu pháo hiện đại; sửa chữa lớn, tăng tổng niên hạn sử dụng các loại máy bay chiến đấu hiện đại; chế tạo thành công và đưa vào sử dụng nhiều chủng loại ra đa, phương tiện không người lái phục vụ trinh sát, chiến đấu; thiết bị cá nhân chế áp phương tiện bay không người lái; robot trinh sát và chiến đấu mặt đất... Đặc biệt, CNQP đã làm chủ nhiều công nghệ nền, công nghệ lõi, sản xuất một số loại vũ khí chiến lược hiện đại, có khả năng tự động điều khiển, tầm bắn và uy lực sát thương lớn; nghiên cứu, chế tạo các loại thuốc phóng, thuốc nổ mạnh mà rất ít nước trên thế giới làm chủ được công nghệ sản xuất. Ngay tại thời điểm này, nhiều quốc gia mạnh hơn chúng ta về quy mô nền kinh tế, mặt bằng trình độ khoa học công nghệ cũng chưa làm được.

- Tự hào về ý chí quyết tâm, khả năng học tập, sức sáng tạo và trí tuệ của con người Việt Nam. Đặc biệt, khi những thành tố đó được quy tụ bởi lòng yêu nước đã tạo nên một sức mạnh to lớn trong mọi mặt của đời sống xã hội mà ở đây là bước chuyển vượt bậc của công nghiệp quốc phòng.

2. Ghi nhận công lao, đánh giá cao sự nỗ lực của đất nước, quân đội, các đơn vị và cán bộ, nhân viên, người lao động trong phát triển công nghiệp quốc phòng

- Làm rõ và khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi động viên, hỗ trợ các thành phần, lực lượng mà trực tiếp là Quân đội thúc đẩy phát triển công nghiệp quốc phòng trong suốt những năm qua. Nhất là những thời điểm kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn bởi biến động của tình hình thế giới; dịch bệnh, thiên tai...

- Đánh giá cao quyết tâm và nỗ lực vượt bậc của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ hợp tác, nghiên cứu, phát triển và sản xuất, cải tiến, chế tạo trang bị, vũ khí quân dụng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công nghiệp quốc phòng.

- Tri ân các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, người lao động và đội ngũ cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, kỹ thuật quân sự đã thầm lặng lao động, công tác và cống hiến quên mình để có được những thành công hiện tại cũng như mở đường phát triển cho giai đoạn tiếp theo của công nghiệp quốc phòng Việt Nam.

- Hoan nghênh sự hỗ trợ giúp đỡ của các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động của các nước đã hợp tác với chúng ta để phát triển công nghiệp quốc phòng và sự động viên to lớn của các tầng lớp nhân dân ta cả trong và ngoài nước đã động viên, giúp đỡ, hỗ trợ cho sự phát triển của công nghiệp quốc phòng Việt Nam.

3. Khẳng định nhu cầu cấp thiết về nâng cao trình độ, làm chủ công nghệ, tự chủ nguồn cung vũ khí phục vụ an ninh, quốc phòng góp phần phát triển kinh tế đất nước

- Khoa học công nghệ toàn cầu đang trong giai đoạn phát triển bùng nổ. Trình độ của các sản phẩm khoa học, công nghệ nói chung, công nghiệp quốc phòng nói riêng rất nhanh lạc hậu và bị vô hiệu hóa. Nếu chúng ta thỏa mãn với trình độ hiện tại thì sẽ nhanh chóng suy giảm khả năng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và trình độ trang bị sẽ tụt hậu so với đối phương trong tương lai.

- Về yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói riêng, so sánh trình độ phát triển công nghiệp quốc phòng với các nước trên thế giới chúng ta còn ở thứ bậc rất khiêm tốn. Trong khi đó, nguồn lực của đất nước có hạn, yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân còn rất nặng nề. Chúng ta không tiếp tục khắc phục khó khăn, nỗ lực, tự lực, tự cường vươn lên thì công nghiệp quốc phòng sẽ không thể hoàn thành trách nhiệm với quân đội, Tổ quốc và nhân dân; không thể đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

- Thực tế hiện nay, vũ khí, trang bị hạng nặng, tầm xa của quân đội ta phổ biến đã được trang bị hàng chục năm. Không ít chủng loại đã sản xuất cách đây hơn 40 năm và

hầu hết đều do nước ngoài sản xuất. Nghiên cứu kéo dài tuổi thọ, từng bước phát triển những sản phẩm mới để thay thế đòi hỏi sự nỗ lực vô cùng lớn của nền công nghiệp quốc phòng, chúng ta không thể hoàn thành một sớm một chiều mà phải nỗ lực không ngừng trong suốt quá trình xây dựng quân đội.

- Để giảm nhẹ gánh cho nền kinh tế quốc dân công nghiệp quốc phòng cần phân đầu hơn nữa để thương mại hóa sản phẩm, tham gia vào kinh tế quân sự toàn cầu, tạo nguồn lực để phát triển chính mình và tạo nguồn thu cho đất nước. Muốn làm được điều đó chúng ta phải nỗ lực gấp bội cả về xây dựng chính sách; hình thành chiến lược và phát triển khoa học, công nghệ, kỹ thuật quân sự.

4. Chống sa đà vào quan điểm vũ khí luận, tạo dư luận kích động ủng hộ chạy đua vũ trang

Trên mạng xã hội và nhiều trang tin trong và ngoài nước đang có những nội dung tuyên truyền trái chiều như: Khen quá đà, thổi phồng thành tựu, thỏa mãn với hiện tại. Chê bai ác ý, phỉ báng thành tựu phản bác đầu tư phát triển công nghiệp quốc phòng. Kích động đầu tư, nâng cấp trang bị phi thực tế, so sánh với quân đội nước ngoài, suy luận tình huống giả tưởng vô căn cứ. Cổ động dựa vào nước ngoài để phát triển công nghiệp quốc phòng. Để vô hiệu hoá âm mưu, thủ đoạn dẫn dắt tâm lý của các thế lực phá hoại, thù địch, khi tuyên truyền về thành tựu công nghiệp quốc phòng Việt Nam cần tập trung:

- Tiếp tục quán triệt quan điểm “người trước súng sau” của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Khẳng định sức mạnh quốc phòng của Việt Nam là sức mạnh tổng hợp, được xây dựng trên nền tảng lòng yêu nước và sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nhân tố quyết định làm nên sức mạnh quốc phòng là nhân tố con người. Vũ khí, trang bị có vai trò rất quan trọng, nhằm nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang nhưng không thể là nhân tố quyết định. Phát triển vũ khí, trang bị là bước đi cần thiết nhằm hỗ trợ, nâng cao hiệu suất và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

- Từ thực tiễn khả năng, sức mạnh của nền kinh tế và nhu cầu vũ trang, bảo vệ Tổ quốc hiện nay, cần làm rõ những yêu cầu phát triển đối với công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Phát triển công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo vững chắc có hệ thống cả về trình độ khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất và làm chủ trong quản lý, sử dụng. Cần quan tâm kế thừa hình thành hệ thống vũ khí trang bị tích hợp cả vũ khí, trang bị trước đây và mới sản xuất, phát triển nhằm phát huy cao nhất tác dụng và hiệu quả của vũ khí, trang bị. Tận dụng, tiết kiệm, cải tiến, nâng cấp các chủng loại vũ khí trang bị thế hệ cũ nhằm kéo dài niên hạn sử dụng, tránh loại biên, lãng phí. Phát triển mạnh mẽ những thiết kế mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chiến tranh hiện đại; làm chủ quá trình sản xuất, chủ động không chế số lượng phù hợp; từng bước tham gia vào thị trường vũ khí trang bị quân sự toàn cầu nhằm tăng thu ngân sách.

- Quán triệt quan điểm độc lập tự chủ trong mọi mặt đời sống xã hội và các mối quan hệ quốc tế. Trong phát triển công nghiệp quốc phòng cần cố gắng cao nhất trong việc làm chủ công nghệ. Nhất là đối với các loại vũ khí, trang bị trong lĩnh vực điều

khởi từ xa, điện tử, viễn thông, tránh rơi vào tình huống bị thắt chặt nguồn cung, cướp quyền điều khiển và vô hiệu hoá từ xa.

Phát triển công nghiệp quốc phòng là một nhân tố hết sức quan trọng trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Nhiệm vụ đó cần phải tiếp tục nỗ lực phát triển không ngừng nghỉ và huy động các nguồn lực cần thiết về ngân sách và sự ủng hộ về chính sách, động viên về tinh thần của quốc gia và toàn xã hội./.